

HỘI THÁNH CỦA BẠN CÓ THỂ ĐÀO LUYỆN MỘT

ĐỘI NGŨ TRUYỀN GIÁO ĐẦY NĂNG LỰC

Đại Mạng Lệnh được ban ra cho mỗi Hội Thánh và các thành viên trong đó. Trong khi Chúa Giê-su nói về toàn bộ thế giới này, thì thế giới của chúng ta bắt đầu ngay tại chính “Giê-ru-sa-lem” của chúng ta và từ đó trải rộng ra. Những giáo sĩ của Hội Thánh cần đi vào cộng đồng của chính Hội Thánh và dạy dỗ người hư mất tại đó. Điều này sẽ khích lệ Hội Thánh tăng trưởng và những Hội Thánh tăng trưởng là những Hội Thánh gởi đi nhiều giáo sĩ nhất. Cùng với kinh nghiệm ở gia đình, các thành viên trở thành những người làm công có giá trị để mở Hội Thánh mới và làm việc trong những khu vực tiền phong tại quê nhà và xa hơn nữa. Tuy nhiên, điều này sẽ chỉ xảy ra khi Hội Thánh có các thành viên được huấn luyện thành các giáo sĩ. Việc này đang được thực hiện trong Viện Truyền Giáo Báp-tít Quốc Tế, một chương trình có thể được thực hiện trong mỗi Hội Thánh với chỉ một hay hai giờ học mỗi tuần, dưới sự chỉ dẫn của mục sư hay người được chỉ định.

Bạn đang cầm trong tay một cuốn sách giáo khoa của Viện. Những tài liệu khác rất có giá trị nhưng không quá đắt. Những chương trình theo yêu cầu được liệt kê bên dưới đây và số giờ học cho mỗi sách. Hai chứng chỉ được trao ra cho chương trình này; không tốn phí Hội Thánh: **Chứng Chỉ Nghiên Cứu Truyền Giáo** (60 giờ) và **Chứng Chỉ Huấn Luyện Giáo Sĩ** (120 giờ). Chương trình không đòi hỏi làm bài tập hay thi kiểm tra, nhưng yêu cầu dự lớp đều đặn, và có một cố gắng đều đặn áp dụng những điều dạy dỗ vào thực tiễn trong cộng đồng.

Các Môn Học Căn Bản Đào Tạo Giáo Sĩ của Vietnamese Missionary Institute

- Căn Bản Thuộc Linh Chức Vụ: Quyền Năng Thuộc Linh	6
- Quản Trị Cơ-Đốc: Sự Dụ Dật Theo Ý Chúa	6
- Chức Vụ Chăn Bầy: Người Chăn Bầy Chúa Dừng	6
- Phương Pháp Dạy Kinh Thánh: Cách Dạy Lời Chúa	12
- Giảng Giải Kinh Thánh: Cách Giảng Lời Chúa	12
- Nguyên Tắc Lãnh Đạo: Lãnh Đạo Thuộc Linh Năng Động	6
- Giáo Lý Cơ-Đốc: Sứ Điệp Báp-tít Cho Thế Giới	12
- Cựu Ước: Cựu Ước Nhập Môn	6
- Tân Ước: Tân Ước Nhập Môn	6
- Dạy Kinh Thánh Cho Các Thân Hữu: Các bài học theo sách Giảng và Công Vụ	12
- Cách Mở Hội Thánh Mới: MegaDiscipleship	12

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc Vietnamese Missionary Institute



SỨ ĐIỆP BÁP-TÍT CHỖ THẾ GIỚI

VIETNAMESE MISSIONARY INSTITUTE





NỘI DUNG

Bài 1	<i>DI SẢN VÔ GIÁ</i>	1
Bài 2	<i>NỀN TẢNG DUY NHẤT</i>	7
Bài 3	<i>SỰ CỨU RỒI THẬT</i>	11
Bài 4	<i>SỰ CỨU CHUỘC ĐỜI ĐỜI</i>	17
Bài 5	<i>QUYỀN NĂNG SIÊU VIỆT</i>	23
Bài 6	<i>CHỨC TẾ LỄ ĐẶC BIỆT</i>	31
Bài 7	<i>MỘT DÂN ĐANG THI HÀNH SỨ MẠNG</i>	37

Sách Giáo Khoa của VIETNAMESE MISSIONARY INSTITUTE

Church Starts International
P.O. Box 177, Henrietta, TX 76365
www.churchstarts.com · billdavis@churchstarts.com

Cả Kinh Thánh đều là từ Kinh Thánh Việt Nam, © 1934, tên miễn công cộng

©1987, 2003, 2009 Ted Lindwall

Bài 1: DI SẢN VÔ GIÁ

Các tín hữu Hội Thánh Báp-tít tin rằng thật ra chúng ta bắt đầu hoạt động không phải từ thế kỷ 17 mà là từ đầu thế kỷ thứ nhất khi Chúa Giê-su khởi sự thành lập Hội Thánh đầu tiên của Ngài. Sở dĩ họ tin như vậy là vì phong trào Báp-tít đơn giản là đưa những người mới được tái sanh đến càng gần càng tốt với đời sống, tín lý và các hoạt động của Hội Thánh Nguyên Thủy.



Vì thế, ngay từ đầu, những người được gọi là “tín đồ Báp-tít” đã nói rằng nguyên tắc đức tin và hành động duy nhất của chúng ta là Tân Ước. Những từ này rất dễ đọc, dễ nói, nhưng cái giá phải trả là xương máu của hàng ngàn Cơ-Đốc-Nhân, những người được xem là tổ phụ thuộc linh của chúng ta.

DI SẢN TÂN ƯỚC. Hoạt động Cơ-Đốc nguyên thủy bắt đầu với chính Đức Chúa Giê-su Christ. Chúng ta tin rằng Ngài đã thành lập Hội Thánh từ lúc kêu gọi các môn đồ đầu tiên, tức là 12 sứ đồ. Rồi những người khác được kêu gọi và hình thành một ban gồm 72 môn đồ kiêm sứ giả. Sau phục sinh, có hơn 500 môn đồ và những người đã được 12 Sứ đồ làm báp-têm cho, nhìn thấy Chúa Giê-su khi Ngài thăng thiên. Vào ngày lễ Ngũ Tuần, quyền năng Thánh Linh đến trên Hội Thánh làm cho thêm 3000 người khác tiếp nhận Chúa và gia nhập Hội Thánh mà Chúa Giê-su đã thiết lập. Ngài đã tuyên bố rằng, Ta sẽ lập Hội Thánh Ta. Vì thế, chúng ta tin rằng chính Đức Chúa Giê-su mới là người sáng lập Hội Thánh, chứ không phải Phierơ hay một Sứ Đồ nào khác.

Thế nhưng Chúa Giê-su không chỉ là Đấng Sáng Lập Hội Thánh. Ngài đã và đang là Cứu Chúa đồng thời cũng là Đấng Có Thảm Quyền trên Hội Thánh. Bên cạnh đó, Ngài còn là sứ điệp tối thượng của Hội Thánh.

1. Ai là người sáng lập Hội Thánh Tân Ước?

- Giảng Báp-tít Simôn Phierơ Đức Chúa Giê-su Christ

Tín lý của Hội Thánh Chúa rất đơn giản đồng thời cũng rất sâu sắc. Bản chất sứ điệp trong tín lý ấy cho biết Đấng Christ là giải pháp duy nhất Đức Chúa Trời đẩy lòng thương xót ban cho thế gian hư mất và đầy tội lỗi. Đức Chúa Giê-su Christ đã đến không chỉ để bày tỏ về Đức Chúa Trời, phục vụ và dạy dỗ con người, Ngài đến để phó sự sống mình làm “giá chuộc nhiều người.” Sự cứu rỗi của Đấng Christ dành cho “mọi kẻ tin,” (Giăng 3:15). Sự cứu rỗi ấy dành cho tất cả những ai ăn năn xưng tội (chống nghịch Đức Chúa Trời), tiếp nhận Chúa làm Cứu Chúa và Chủ đời sống mình. Sự cứu rỗi được ban cho hoàn toàn không do bất cứ nỗ lực nào của con người vì “ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Êph 2:8-9).

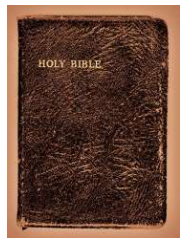
Nhiều thế kỷ trôi qua, sứ điệp đơn giản của Đấng Christ và các Sứ Đồ đã thay đổi và vẫn tiếp tục thay đổi bởi nhiều nhóm khác nhau và các diễn giả ngày nay. Mục tiêu của Hội Thánh Báp-tít vẫn luôn là sống và giảng dạy theo sự dạy dỗ nguyên gốc từ Thánh Kinh Tân Ước, không chấp nhận những sự dạy dỗ do con người đưa vào sau này. Việc này không hề dễ dàng chút nào.

DI SẢN TÁI BÁP-TÊM. Chúng ta biết rằng vào những thế kỷ tiếp theo thời của các sứ đồ, Cơ-Đốc-Giáo đã thoái hóa đi khá nhiều. Phaolô đã nói rằng tin lành “là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Rô 1:16). Nhưng các Cơ-Đốc-Nhân của những thế kỷ sau này còn tin rằng sự cứu rỗi phụ thuộc vào những điều khác nữa, những việc như chịu báp-têm, tham gia Hội Thánh, xưng tội với linh mục, trung tín cầu nguyện, v.v. . . Họ xem trọng các việc làm ấy đến nỗi sự cứu rỗi chỉ bởi một mình Đấng Christ mất hết ý nghĩa.

Sai lầm đầu tiên là tin rằng báp-têm là điều tuyệt đối cần thiết đối với sự cứu rỗi. Vì thế, Hội Thánh chính thức bắt đầu làm phép báp-têm cho các em bé, là điều hoàn toàn trái ngược với những sự dạy dỗ và gương mẫu trong Tân Ước. Sau này, để cho tiện, giáo hội Công Giáo Lamã không làm báp-têm bằng cách trảm mình nữa mà thay bằng cách rày nước. Tất cả những việc này được thực hiện bởi Giám Mục Trưởng của giáo hội, người họ tin là tiếng nói của Đức Chúa Trời cho giáo hội.

Trong giai đoạn đen tối này của lịch sử Cơ-Đốc-Giáo xuất hiện những con người vĩ đại của Đức Chúa Trời, là những người giảng về Đấng Christ và bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời trong đời sống họ. Tuy nhiên, phần lớn những người được gọi là “Cơ-Đốc-Nhân” chỉ là hữu danh vô thực, chẳng kinh nghiệm được gì về quyền năng thực sự của phúc âm trong đời sống mình.

Phần lớn nan đề là do khan hiếm Kinh Thánh. Trong suốt 14 thế kỷ đầu của lịch sử Cơ-Đốc-Giáo, mỗi quyển Kinh Thánh đều được sao chép bằng tay vì chẳng còn cách nào khác. Vào năm 1440, chỉ 52 năm trước khi tìm ra Châu Mỹ, Johannes Gutenberg đã phát minh ra máy in di động. Phát minh này, hơn hết mọi thứ khác, đã thay đổi lịch sử nhân loại cũng như lịch sử Cơ-Đốc-Giáo. (Gần đây, một nhóm các sứ gia quốc tế đã tuyên bố Gutenberg là nhân vật quan trọng nhất của thiên niên kỷ thứ hai.)



Quyển sách đầu tiên được xuất bản chính là Kinh Thánh. Lần đầu tiên, phần lớn các linh mục được giữ và đọc Kinh Thánh. Nhiều người cảm thấy rằng những sự dạy dỗ trong Tân Ước không nhất quán với những gì họ đã tin theo và dạy dỗ. Họ thấy rằng sự cứu rỗi chỉ đến bởi một phương tiện duy nhất là đức tin mà thôi và nhiều người đã thừa nhận rằng thực chất báp-têm là một lời chứng của đức tin hơn là phương tiện để đạt được sự cứu rỗi. Vì vậy, nhiều người đã bãi bỏ phong tục rửa tội cho các em bé và đề nghị rằng tất cả những ai thực sự tin nhận Đấng Christ mới được làm phép báp-têm.

Cũng là điều dễ hiểu khi việc này khiến cho giáo hội hết sức sùng sốt kinh hoàng. Giới lãnh đạo bắt đầu gán cho “bọn tà giáo” mới này cái tên “những kẻ tái báp-têm,” nghĩa là “những kẻ chịu báp-têm lại.” Những người theo phái Tái Báp-têm bị bắt bớ và giết chết vì cơ đức tin của họ.

2. Phát minh nào của con người đã làm thay đổi lịch sử Cơ-Đốc-Giáo? _____
Phát minh ấy đã tác động mạnh đến Cơ-Đốc-Giáo như thế nào?

Việc xuất bản Kinh Thánh đem lại thế chủ động cho các hoạt động Cơ-Đốc khác. Thấy dòng Martin Luther là một trong những người nổi tiếng và có ảnh hưởng nhất trong số “những nhà Cải chánh.” Cũng như những người thuộc phái tái báp-têm, ông đặt nền tảng niềm tin của mình trên sự thật là “. . . người ta được xưng công bình bởi đức tin, chứ không bởi việc làm theo luật pháp” (Rô 3:28). Luther nhận ra rằng trong Tân Ước, phép báp-têm chỉ dành cho các tín hữu nhưng ông không khăng khăng bắt những người theo mình phải chịu báp-têm. Ngược lại, ông duy trì tập quán rửa tội cho trẻ sơ sinh trong nơi được gọi là Hội Thánh Lutheran. Chúng ta tin rằng quyết định này có liên quan đến thực tại chính trị vào thời của Luther. Ông cảm thấy Hội Thánh Lutheran cần có sự hỗ trợ về quân sự của tổ chức được gọi là nhà nước Lutheran. Để có được sự hỗ trợ này, Hội Thánh phải kể hết thầy các công dân thuộc mọi quốc gia là thành viên Hội Thánh. Nhằm bảo đảm điều này, Luther cảm thấy việc làm báp-têm cho các em bé sơ sinh là điều cần thiết để bảo đảm rằng mọi công dân mới ra đời đều là thành viên của Hội Thánh.

Trái lại, những người theo phái Tái Báp-têm lại nói rằng niềm tin đem lại sự cứu rỗi phải chân thật và mang tính cá nhân, đồng thời không phải là niềm tin do Hội Thánh hay đất nước áp đặt. Theo đó, chỉ có các tín hữu là có thể chịu phép báp-têm, và những người Tái Báp-têm cũng nhấn mạnh đến sự tự do tín ngưỡng. Họ bảo vệ quyền lợi của cả những người không tin lẫn các Cơ-Đốc-Nhân. Nếu những người chưa tin Chúa không có quyền giữ sự không tin của mình, thì chẳng có gì bảo đảm rằng những người tự xưng là Cơ-Đốc-Nhân đã thực sự là tín đồ. Vì thế, những người Tái Báp-têm là những người đầu tiên trong lịch sử hiện đại nhất định tách riêng Hội Thánh với nhà nước và đồng thời đấu tranh cho sự tự do tín ngưỡng.

3. Nhóm Cơ-Đốc-Nhân nào là những người đầu tiên nhất định tách riêng Hội Thánh với chính quyền? _____ Đầu là một số các nguyên tắc của nhóm Tái Báp-têm?

Giáo Hội Công Giáo và Hội Lutheran (không lâu sau, có thêm những giáo phái khác như Trưởng Lão và Anh Giáo) đã bước vào cuộc chiến tranh tôn giáo dai dẳng nhiều năm, cố giành chiến thắng hoặc nắm chính quyền Châu Âu về tay Hội Thánh mình. Theo luật, mọi công dân thuộc mọi quốc gia phải là thành viên của giáo hội chính thống. Do đó, những người theo Công Giáo chịu khổ ở các nước theo phái Luther và những người theo phái Luther chịu khổ ở các nước theo Công Giáo.

Trái lại, những người Tái Báp-têm phải chịu khổ ở TẤT CẢ các nước. Hàng ngàn người theo phái này đã bỏ mạng dưới tay của các tín đồ Tin Lành và Công Giáo. Nhiều người bị chìm chết dưới các sông hồ vì “Bọn Tái Báp-têm thích chịu báp-têm.” Trong cả lịch sử Cơ-Đốc-Giáo, không có nhóm người nào can đảm sống thật với những nguyên tắc Thánh Kinh của mình hơn những người được gọi là “các tín hữu Tái Báp-têm.”



SỰ KHỞI ĐẦU CỦA PHONG TRÀO BÁP-TÍT. Vào đầu thế kỷ 17, tại Hà Lan, và sau đó là ở Anh, phong trào Báp-tít ra đời, xuất phát từ phái Tái Báp-têm. Các tín hữu Báp-tít khác với các tín đồ phái Tái Báp-têm chủ yếu ở chỗ họ bắt đầu làm phép báp-têm bằng cách trắm mình trong nước, trở thành những Cơ-Đốc-Nhân đầu tiên của thời hiện đại quay trở về với thông lệ Tân Ước này.

4. Nhóm Cơ-Đốc-Nhân đầu tiên của thời hiện đại quay về với thông lệ thời Tân Ước làm báp-têm cho các tín hữu bằng cách trắm mình xuống nước là nhóm người nào?

Cùng với thời gian, phong trào Báp-tít lan rộng ra gần như khắp cả Châu Âu và Bắc Mỹ. Giáo sĩ đầu tiên của thời hiện đại truyền giáo ra nước ngoài là William Carey, một người Báp-tít ở Anh. Ông được hỗ trợ bởi Hội Báp-tít Truyền bá Phúc âm (The Baptist Society for the Propagation of the Gospel), tổ chức truyền giáo đầu tiên của thời hiện đại. Vào năm 1792, Carey đến Ấn Độ, nơi ông và các bạn đồng lao khác thuộc hội Báp-tít gieo trồng hạt giống Phúc Âm và thành lập các Hội Thánh Tân Ước. Những Hội Thánh này đã nhân lên gấp bội trên nửa lục địa ấy.

Giáo sĩ đầu tiên xuất thân từ khu kiều dân Mỹ, Adoniram Judson, không phải người Báp-tít mà là người theo phái Hội Chúng. Ông có cảm hứng từ những bức thư được công bố của Carey gửi về từ nơi truyền giáo, và định đến thăm Carey trước khi đi Miến Điện, nơi ông hy vọng đến để gieo trồng hạt giống Phúc Âm của Đấng Christ. Nghĩ rằng Carey sẽ tranh cãi với họ về tín lý Báp-tít, Judson cùng người vợ can đảm của ông cẩn thận nghiên cứu thánh kinh Tân Ước trong suốt chuyến đi dài ngày của họ để chuẩn bị những lý lẽ chống Báp-tít. Thế nhưng, trước sự ngạc nhiên của mọi người, họ lại bị thuyết phục rằng người Báp-tít đã nói đúng, phản ánh xác thực hơn về những sự dạy dỗ và thông lệ của Cơ-Đốc-Giáo nguyên thủy tìm thấy trong Tân Ước. Carey hết sức ngạc nhiên khi thấy đôi vợ chồng này xuất hiện trước cửa nhà ông ở Ấn Độ và xin ông làm báp-têm cho họ bằng nước, xác nhận mình là tín hữu hội Báp-tít.



Đôi vợ chồng giáo sĩ trẻ này gửi một bức thư cho các Hội Thánh nhà ở Mỹ, xin rút khỏi giáo phái. Điều này khiến họ bị cắt hết mọi sự hỗ trợ về tài chính trong khi đang sống xa nhà nửa vòng trái đất. Một thời gian ngắn sau, một giáo sĩ theo phái Hội Chúng khác là Luther Rice đến Ấn Độ. Ông rất ngạc nhiên và buồn khổ vì cơ quyết định của hai người bạn đồng lao. Nhưng khi cùng nghiên cứu Thánh Kinh với họ, ông cũng quyết định chịu phép báp-têm bằng nước và trở thành một tín hữu Báp-tít.

Ba giáo sĩ trẻ này đã đưa ra một quyết định dẫn đến những kết quả lịch sử vĩ đại. Họ thỏa thuận rằng gia đình Judson sẽ đến Miến Điện để bắt đầu công việc Chúa tại đó, còn cậu Rice độc thân sẽ về Mỹ tìm nguồn hỗ trợ kinh tế cho việc truyền giáo từ các Hội Thánh Báp-tít.

Gia đình Judson hiến cả đời mình truyền giáo cho Miến Điện. Sau nhiều năm chịu khổ, bị khước từ, nghèo đói, tù đầy, bệnh tật và thậm chí cả tra tấn, Đức Chúa Trời đã ban cho họ người tin Chúa đầu tiên. Bất ngờ, Tin Lành chầm rãi trên vùng đất toàn dân ngoại ấy và hàng ngàn người trở lại tin nhận Đấng Christ. Ngày nay, số tín hữu Báp-tít tại Miến Điện lên đến hàng trăm ngàn người và tất cả đều là dòng dõi thuộc linh của những nhà truyền giáo trẻ can đảm, những người được thôi thúc bởi niềm tin dựa trên Kinh Thánh của mình.

Công tác của Luther Rice có lẽ còn ấn tượng hơn hai người bạn đồng lao của ông ở Miến Điện. Với niềm tin mạnh mẽ, Rice đã cưỡi ngựa đi khắp nước Mỹ, thách thức các Hội Thánh Báp-tít chung tay hỗ trợ cho công cuộc truyền giáo ngoài nước cũng như các hội truyền giáo trong nước. Không bao giờ kết hôn, Rice trở thành người đưa ra các kiến nghị mà nhờ đó các Hội Thánh Báp-tít thành lập hội nghị toàn quốc đầu tiên cũng là tiền đề cho các tổ chức vĩ đại của Hội Báp-tít ngày nay. Tổ chức Hội Thánh Báp-tít của Mỹ đã tạo điều kiện đưa hàng ngàn giáo sĩ đến gần 200 quốc gia trên toàn thế giới hiện nay.

5. Hãy mô tả ngắn gọn những thành quả của William Carey, gia đình Judson và Luther Rice.

Phong trào Báp-tít lan rộng ra toàn thế giới nhưng không chỉ là nhờ công của các giáo sĩ mà còn bởi sự phân phối Kinh Thánh nhiều thứ tiếng đến với nhiều quốc gia. Tại những nơi khác nhau trên thế giới, các nhóm Cơ-Đốc-Nhân cùng học Kinh Thánh và thành lập các Hội Thánh theo khuôn mẫu của Tân Ước. Họ khám phá ra rằng các tín lý và hoạt động của mình hoàn toàn trùng khớp với các Hội Thánh Báp-tít và họ gia nhập vào các hội ấy, đồng thời lấy tên đó luôn. Việc này đặc biệt đã xảy ra tại các nước Đông Âu như Nga và Rômani, ngoài ra còn có các nước thuộc Châu Mỹ Latinh, ví dụ như Guatemala.



SỰ LAN RỘNG TOÀN CẦU CỦA PHONG TRÀO BÁP-TÍT. Các Hội Thánh Báp-tít hầu như đã có mặt ở mọi quốc gia và khu vực trên thế giới. Được như thế là nhờ thực tế cho rằng để mọi người xây dựng niềm tin và Hội Thánh theo khuôn mẫu trong Tân Ước, thì họ đã trở thành Hội Thánh Báp-tít dù không nhận thức được điều đó. Ngoài ra còn có một lý do khác là ngay từ đầu, các Hội Thánh Báp-tít đã nhấn mạnh đến việc truyền giáo. Các Hội Thánh Báp-tít tập hợp lại với nhau thành các hiệp hội, hội nghị, xã hội cũng như các tổ chức khác nhằm truyền bá tin lành khắp trong và ngoài nước. Được tự do không bị ràng buộc bởi thẩm quyền giáo hội cao hơn của các Hội Thánh Báp-tít đã góp phần vào việc lan rộng tự phát nhanh chóng của Hội Báp-tít ra toàn cầu.

Vì những người theo phái Báp-tít xem trọng Thánh Kinh như là nền tảng tín lý an toàn duy nhất nên họ chính là những nhà cải cách trong việc dạy Lời Chúa. Chẳng hạn, những người tiên phong thuộc hội Báp-tít là những người đầu tiên mở các lớp Trường Chúa Nhật và Thánh Kinh hè. Thêm vào đó, các hội Báp-tít còn mở hàng ngàn trường học và hàng trăm trường cao đẳng, đại học, học viện trên khắp thế giới. Ngay từ khi bắt đầu, các hội Báp-tít đã luôn xem trọng việc dạy Lời Chúa và Cơ-Đốc giáo dục vì chúng ta tin rằng mỗi người đều rất có giá trị trong mắt Đức Chúa Trời và xứng đáng với sự tăng trưởng cá nhân cách tin kính vốn chỉ có thể có được từ sự giáo dục đặt nền tảng trên Thánh Kinh mà thôi. Việc bạn đang học sách nhỏ này cũng là một phần trong nỗ lực toàn cầu ấy.

Năm tháng trôi qua, nhiều người đã không hiểu được niềm tin của những người tiên phong phái Báp-tít. Vì không phải chịu khổ nên dường như họ đã quên mất tầm quan trọng của những nguyên tắc bởi đó các nhà tiên phong đã phải chịu khổ. Mỗi thế hệ mới không được chỉ nhớ lịch sử hào hùng của cha ông mà còn phải nghiêm túc quay về với những trang Tân Ước hầu tái khẳng định các nguyên tắc, niềm tin và thực hành được chép trong đó.

Đặc điểm phân biệt người theo phái Báp-tít với các phong trào Cơ-Đốc khác là hội Báp-tít hiện đại không phải ghi nhớ những lời dạy dỗ của các tiền nhân để trở thành một hội Báp-tít tốt. Mà chỉ cần quay về với cùng một Thánh Kinh Tân Ước đã thôi thúc những người tiên phong ấy cũng như đặt niềm tin, sự dạy dỗ cùng cách thực hành của mình trên nền tảng đó. Hội Thánh Báp-tít đơn giản là một Hội Thánh hoàn toàn đặt nền tảng trên Thánh Kinh Tân Ước, không chấp nhận bất kỳ một cơ sở hay thẩm quyền nào khác.

6. Để trở thành một thành viên hội Báp-tít, có phải việc chịu phép báp-têm bằng cách trảm mình trong nước là điều tất yếu phải có? o Có o Không Vì sao? _____

Bài 2: NỀN TẢNG DUY NHẤT

Nhiều người thắc mắc vì sao lại có quá nhiều tôn giáo và vì sao chỉ riêng trong Cơ-Đốc-Giáo lại có nhiều Hội Thánh và giáo phái đến vậy.



Trong chương trước, chúng ta đã biết vì sao lại tồn tại nhiều giáo phái khác nhau. Các vị lãnh đạo nổi bật đã dẫn dắt việc hình thành các phong trào bên trong và ngoài Cơ-Đốc-Giáo. Dù sự lãnh đạo của con người là một nhân tố nhưng vẫn còn một vấn đề khác nữa, đó là nền tảng. Nhân tố này là nền tảng mặc khải của một tôn giáo. Mỗi tôn giáo nhận biết sự tồn tại của một hoặc nhiều thần, và tuyên bố đặt nền tảng trên sự mặc khải họ nhận được từ thần hay các thần đó.

NHỮNG TÔN GIÁO ĐA NỀN TẢNG. Phần lớn các tôn giáo, và ngay cả các giáo phái Cơ-Đốc, đặt niềm tin của họ trên nhiều hơn một cơ sở cho sự mặc khải. Ví dụ, Hồi giáo chủ yếu đặt nền tảng trên những quyển sách của Môhamét, người sáng lập đạo Hồi và tự nhận mình là tiên tri của Thượng Đế. Đồng thời, tuy công nhận vài phần trong Kinh Thánh là được hà hơi nhưng Hồi giáo luôn khẳng định rằng Kinh Côran của Môhamét cao trọng hơn Kinh Thánh.

1. Các tôn giáo khác nhau vì:

- Một số tôn giáo không tin vào nhiều thần hay một thần tối cao.
- Họ đặt niềm tin trên những cơ sở khác nhau của điều mà họ cho là sự mặc khải.

Giáo phái Mormon cũng tuyên bố thừa nhận Kinh Thánh là quyển sách được thần cảm. Nhưng họ thích công nhận những lời dạy dỗ của người sáng lập, Joseph Smith, là “lời cuối cùng” hơn. Vì thế, niềm tin của họ chủ yếu dựa trên quyển “the Book of Mormon” và những quyển sách nào họ cho là được hà hơi. Nên chẳng có gì ngạc nhiên khi Giáo phái Mormon hoàn toàn khác Cơ-Đốc-Giáo về cơ bản. Tôn giáo của họ không thể tồn tại nếu không có những quyển sách của người sáng lập.

Cũng vậy, những người thích tự nhận mình là “Chứng Nhân Giêhôva” khẳng định rằng niềm tin của họ dựa trên Thánh Kinh. Tuy nhiên, họ sẽ thú nhận rằng một người không thể biết hết lẽ thật về Đức Chúa Trời nếu chỉ dựa vào mỗi Kinh Thánh. Theo họ, cần phải đọc và chấp nhận những sự dạy dỗ nhất định trong các sách của họ để đạt đến chỗ hiểu biết lẽ thật.

Tương tự, Giáo Hội Công Giáo Lamã được xây dựng trên một sự mặc khải đa nền tảng. Nghĩa là, đầu tiên giáo hội Công giáo tin rằng Kinh Thánh là lời được Đức Chúa Trời thần cảm và là nền tảng của niềm tin Cơ-Đốc. Tuy nhiên, giáo hội ấy lại không thừa nhận Thánh Kinh là nền tảng duy nhất của niềm tin. Những người bạn Công Giáo của chúng ta tin rằng Đấng Christ đã đặt để giáo hoàng, Đức Giám Mục của Rôma, làm tiếng nói hiện tại của Ngài trên thế gian. Mọi điều giáo hoàng có thể phán “khi tại chức” (từ trên ngai) là những lời cũng được thần cảm như chính Thánh Kinh vậy. Bên cạnh đó, những lời ấy còn là “lời tối hậu” từ Đức Chúa Trời. Do đó, những lời tuyên bố chính thức của giáo hoàng và vài công đồng còn quan trọng hơn cả Kinh Thánh. Chúng có thể thay thế cho những sự dạy

đồ thiêng liêng cổ xưa nhất được tìm thấy trong Thánh Kinh. Đạo Công giáo còn công nhận nhiều truyền thống tôn giáo Hội Thánh đã tích lũy qua hàng thế kỷ, là những truyền thống được thần cảm. Mặc dù những truyền thống này thường không phù hợp với Kinh Thánh nhưng đối với giáo hội Công Giáo thì chúng là những biểu hiện đáng tin của lẽ thật.



3. Mormon, Chứng Nhân Giêhôva và Giáo Hội Công Giáo giống nhau ở chỗ mỗi giáo phái đều dựa trên những sự mặc khải đa nền tảng.

- Đúng
- Sai

Các phong trào Phúc Âm cũng xây dựng tín lý trên đa nền tảng. Ví dụ, giáo phái Cơ-Đốc Phục Lâm chấp nhận Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Thế nhưng, họ lại tin rằng ăn thịt là sai, bất chấp sự thật là một tiếng phán từ trời đã ra lệnh cho Phierơ ăn mọi loại thịt, Công Vụ 10:15. Họ có thể làm điều này với lương tâm trong sạch vì theo họ, người sáng lập phong trào là tiên tri thật của Đức Chúa Trời và những sự mặc khải của Hội Thánh, dù hoàn toàn nghịch với những lời dạy dỗ của Kinh Thánh, còn quan trọng hơn Kinh Thánh vì những sự mặc khải ấy gần đây hơn những sự mặc khải trong Kinh Thánh.

Gần đây hơn, có nhiều vị lãnh đạo nổi bật của phái Phúc Âm, đặc biệt là giáo phái được gọi là phong trào “Tân Ngũ Tuần,” tuyên bố rằng họ có những khải tượng và sự mặc khải mà, theo họ, cũng quan trọng giống như Thánh Kinh vậy.

Chẳng hạn, có một mục sư nổi tiếng ở Guatemala đã viết một thư tín riêng mang tính tiên tri cho rằng ông ở “dưới sự thần cảm của Đức Thánh Linh.” Và thư tín của ông được đọc trong Hội Thánh như thể nó quan trọng ngang tầm với thư Phao-lô gửi cho Hội Thánh Rô-ma!

Một diễn giả nổi tiếng khác tuyên bố rằng Đức Thánh Linh bày tỏ cho ông biết ông là Giảng Báp-tít tái thế. Về sau, ông nói cũng chính Đức Thánh Linh đó, cho ông biết rằng ông chính là Đấng Christ. Các môn đồ của ông khó chấp nhận điều này nên một “sự mặc khải” sau đó cho biết rõ rằng ông không phải là Đấng Christ nhưng, đúng là ông có tinh thần của Giảng Báp-tít. nhiên, họ thêm vào Kinh Thánh những sự dạy dỗ hoặc giải Kinh của những nhà sáng lập để làm cơ sở cho niềm tin của họ. Ngay cả khi dường như một số lời dạy dỗ này không phù hợp với Kinh Thánh, nhưng họ, vì sùng kính những nhà sáng lập tôn quý, vẫn bám theo những lời dạy dỗ ấy như lẽ thật cuối cùng.

4. Có nhiều Hội Thánh Phúc Âm thêm vào Kinh Thánh những sự dạy dỗ và giải nghĩa của các nhà sáng lập làm cơ sở cho niềm tin của họ. Hãy mô tả về một số Hội Thánh này trong lớp.



Một sai lầm khác đang rõ lên trong vòng các Cơ-Đốc-Nhân là quá xem trọng các chiêm bao và những điều tưởng như “sự mặc khải.” Trong nhiều Hội Thánh, các thành viên đến gặp nhau để kể cho nhau nghe về các giấc mơ và cách họ giải thích chúng. Tại một số Hội Thánh khác, các diễn giả sẽ nói về những giấc mơ hoặc sự mặc khải của họ và tuyên bố rằng đó là những lời mới nhất từ Đức Chúa Trời. Hễ nơi nào thường xuyên xảy ra việc này thì nơi đó ngày càng có khuynh hướng lệch xa khỏi Kinh Thánh là sự mặc khải chắc chắn và chân thật của Đức Chúa Trời.

NỀN TẢNG DUY NHẤT CỦA NIỀM TIN BÁP-TÍT. Hệ phái khác với phần lớn các Hội Thánh Cơ-Đốc-Nhân ở chỗ chúng ta chỉ đặt cơ sở trên Thánh Kinh Tân Ước là nền tảng niềm tin và thông lệ của chúng ta. Chúng ta không phủ nhận rằng Đức Chúa Trời có thể ban khải tượng cho một số người, cả nam lẫn nữ, nhưng chúng ta không bao giờ có thể chấp nhận những sự dạy dỗ từ bất cứ nguồn nào nghịch với Thánh Kinh, và nhất là nghịch với Tân Ước. Trong thời của Phaolô và các sứ đồ cũng có các tiên tri nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ ban cho họ những khải tượng hoặc mặc khải đi ngược lại với những sự dạy dỗ của Đấng Christ và của các Sứ Đồ. Một cách đặc biệt, chúng ta là NGƯỜI CỦA THÁNH KINH, vì chúng ta không cho bất kỳ sự mặc khải nào khác ngang bằng với Kinh Thánh.



Đặc biệt, chúng ta đặt chính mình trên nền tảng Tân Ước vì Hội Thánh của Đức Chúa Giê-xu Christ là Hội Thánh của Giao Ước Mới chứ không phải Giao Ước Cũ. Đã có khuynh hướng đem những danh xưng, phong tục, luật lệ hay mạng lệnh của Cựu Ước áp dụng vào Hội Thánh. Vô tình, các Hội Thánh được dạy quay trở về với ách nô lệ của Luật Pháp, xóa sạch quyền năng của sự cứu rỗi là quyền năng chỉ đến bởi đức tin. Chẳng hạn, nhiều bài hát ngợi khen hiện đại chẳng nói gì đến Đấng Christ, Thập tự giá hay tin lành mà chỉ nhắc đến Đức Giêhôva. Nếu có nhắc đến sự cứu rỗi thì đó chỉ là sự cứu rỗi của dân Ysraên khi họ đi trên đất khô để vượt biển.

Trong nhiều năm, hệ phái Báp-tít không muốn viết lời tuyên xưng đức tin trang trọng nào. Có vài bài tín điều ngoài Kinh Thánh. Vài năm gần đây hơn, những lời tuyên xưng đức tin và tín lý khác đã được viết ra và chấp thuận bởi hội Báp-tít. Tuy nhiên, không có điều nào được tuyên bố là niềm tin “chính thức” của Báp-tít. Đúng hơn chúng ta khẳng định rằng Tân Ước là nguyên tắc của niềm tin và thông lệ của mình. Nguyên tắc này rất quan trọng đối với chúng ta vì nó thuật lại sứ điệp cứu rỗi chúng ta rao giảng và thừa nhận.

5. Hệ phái Báp-tít, trái ngược với phần lớn giáo phái khác, khẳng định rằng Tân Ước là nền tảng chân thật duy nhất cho niềm tin của chúng ta.

Có Không



Bài 3: SỰ CỨU RỐI THẬT

Nhiều người tin rằng tất cả các phái Phúc Âm đều giảng cùng một tin lành. Nói vậy có nghĩa là chúng ta giải thích bằng cùng một cách việc làm thế nào để được cứu và sự cứu rỗi nghĩa là gì. Buồn thay, điều đó không đúng. Ngay trong vòng các diễn giả của phái Phúc Âm ta cũng có thể nghe nhiều "tin lành" khác nhau. Điều này gây nguy hại hơn hết đến phong trào Phúc Âm ở nhiều nơi trên thế giới. Khuynh hướng này cũng ảnh hưởng đến cả phong trào Báp-tít. Từ thời của Phaolô đã có những diễn giả "Cơ-Đốc" giảng một tin lành khác: "thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin lành của Đấng Christ. Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng ta, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin lành chúng ta đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them!" (Gal 1:6-8).



Nhiều tín hữu nghĩ đây chỉ là nan đề xảy ra ở Thế Kỷ Đầu Tiên và rằng ngày nay tất cả chúng ta đều giảng cùng một tin lành. Chúng ta hy vọng sửa được lỗi sai này trong những trang sau.

1. Theo tác giả, đâu là mối nguy hiểm lớn nhất đối với phong trào Phúc Âm ngày nay?

- Sự bắt bớ về tôn giáo.
- Việc giảng luận "những tin lành khác."

Hệ phái Báp-tít không chịu trách nhiệm về những gì người khác giảng nhưng, đúng vậy, trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta rất có trách nhiệm về điều mình giảng. Làm sao chúng ta biết tin lành mình giảng là Tin Lành chân thật? Phaolô nói cách đơn giản rằng tin lành chân thật là tin lành chúng ta đã truyền cho anh em. Đó cũng chính là tin lành được công bố bởi các sứ đồ, không thêm hay bớt bất cứ điều gì. Chúng ta hoàn toàn thống nhất với tin lành ấy vì cơ sở duy nhất cho niềm tin của chúng ta là Thánh Kinh Tân Ước. Nhưng Tân Ước dạy gì về tin lành và sự cứu rỗi?

TIN LÀNH VÀ TỘI LỖI. Tin lành chỉ là "tin tức tốt lành" nếu chúng ta hiểu tình trạng tuyệt vọng của những con người tội lỗi. Nhiều người nghĩ tội lỗi là làm những việc gì đó không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Trên thực tế, tội lỗi không chỉ có vậy. Tội lỗi, về bản chất là chống nghịch và độc lập với Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài. Đấng Christ đã đến để làm Vua và Chúa của chúng ta, để cai trị, cứu chuộc và sử dụng đời sống chúng ta vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ngài luôn luôn dùng thuật ngữ "Nước Đức Chúa Trời" để nói về tin lành. Ngài không dùng thuật ngữ này để ám chỉ đến một vương quốc sẽ đến Chúa Trời" (Gi 3:3). Vương quốc ấy cũng không xuất hiện một cách phô trương, hoành tráng. "Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng, và người ta sẽ không nói: Ở đây, hay là: Ở đó; vì này, nước Đức Chúa Trời ở TRONG CÁC NGƯỜI!" (Lu 17:20-21).



2. Đâu là định nghĩa đúng nhất về tội lỗi?

- Tội lỗi là làm việc xấu.
- Tội lỗi là sống trong sự chống nghịch và độc lập với Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài.

3. Đức Chúa Giê-xu nói về Vương Quốc nào?

- Vương quốc sẽ đến lúc tận thế.
- Vương quốc đã có trong lòng của những người tin cậy và vâng lời Đấng Christ.



Vua và Chúa của chúng ta đến thế gian không chỉ để tỏ bày về Đức Chúa Trời, mà còn để cứu chuộc chúng ta qua sự chết của Ngài. "Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người" (Mat 20:28). Khi chịu chết trên thập tự giá, Đấng Christ đã nhận toàn bộ sự rửa sả giáng trên chúng ta vì cơ sự bất tuân của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. "Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta" (Gal 3:13). Đức Chúa Giê-su đã gánh toàn bộ án phạt trên thập tự vì cơ sự chống nghịch của chúng ta và mãi mãi giải phóng chúng ta khỏi hậu quả đời đời của tội lỗi ấy.

Các sứ đồ rao giảng rằng để được cứu rỗi cần có hai điều. Theo đúng nghĩa thì đây là hai mặt của một đồng tiền. 1) Sự ăn năn và 2) đức tin. Ăn năn liên hệ với những điều chúng ta bỏ lại đằng sau và đức tin nói về điều chúng ta nhận lãnh.

4. Các sứ đồ đã giảng rằng chúng ta phải kinh nghiệm hai điều gì để được cứu rỗi?

A _____ và Đ _____

SỰ ĂN NĂN. Phierơ yêu cầu "hãy ăn năn và trở lại, đừng cho tội lỗi mình được xóa đi" (Công 3:19). Khi những người Do Thái hỏi ông rằng họ nên làm gì, Phierơ trả lời, "Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm" (Công 2:38). Chúng ta không thể không lưu ý rằng phương pháp truyền giảng của Phierơ khác nhiều so với chúng ta ngày hôm nay! Vậy ai đúng: Phierơ hay chúng ta? Để hiểu hơn về điều này, chúng ta hãy cố hiểu lời Phierơ nói. ta giống như phiến quân nhận được lệnh ân xá hoàn toàn. Để lệnh ân xá này có hiệu lực, chúng ta phải tin rằng lệnh ấy thực sự dành cho mình và tiếp nhận nó, từ bỏ sự chống nghịch và khẳng định sự thuận phục của chúng ta trước nhà Vua.

Đức Chúa Giê-su phán rằng nếu ai muốn theo Ngài thì “phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta” (Mat 16:24). Ăn năn không gì khác hơn là từ bỏ chính mình, nghĩa là từ bỏ chế độ tự quản, thẩm quyền của “cái tôi” trên đời sống một người. Làm sao một người có thể thật sự theo Chúa nếu bản thân người đó vẫn là vua, là chúa của đời sống mình? Mỗi đời sống chỉ có một Chúa mà thôi. Cũng vậy, khi Chúa Giê-xu nói về việc vác thập tự giá, ý Ngài muốn nói đến một công cụ hành hình, chết đối với sự tự quản cá nhân. Nếu dùng ngôn ngữ hiện đại thì chắc Chúa Giê-su sẽ nói, “Hãy vác chiếc ghế điện của con mà theo Ta!”



Phierơ nói, “hãy ăn năn và tin đạo tin lành.” Quy đạo nghĩa là đời sống thay đổi 1800. Trước đây, chúng ta làm theo tư dục mình, xa lìa Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài dành cho mình. Khi quy đạo, chúng ta quay lưng lại với đời sống ích kỷ để bước đi trong Đường Lối của Đức Chúa Giê-su.

Thế giới rất cần biết đến tầm quan trọng của sự ăn năn, theo quan điểm Thánh Kinh, vì nếu không có sự ăn năn thật thì sẽ không có sự cứu rỗi.

5. Nếu một người không bao giờ ăn năn về đời sống tự xem mình là trung tâm thì

- Người đó là một Cơ-Đốc-Nhân yếu đuối
- Người đó chưa được cứu hay chưa được tha thứ hết tội lỗi.

Hiểu rõ sự ăn năn, chúng ta sẽ hiểu hơn về đức tin. Mỗi nhóm tự xưng là “Cơ-Đốc-Nhân” đều biết sự cứu rỗi cần có đức tin, nhưng là loại đức tin nào mới được?

ĐỨC TIN ĐỂ ĐƯỢC CỨU. Sứ đồ Giăng viết, “Ai tin Con thì được sự sống đời đời.” Vấn đề là, tin Con có nghĩa gì? Thánh Kinh cho biết, “Người tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, người tin phải; ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ” (Giacơ 2:19). Hiển nhiên, ma quỷ không được cứu. Họ thiếu điều gì?

Chúng ta biết có nhiều người bảo là họ tin Đức Chúa Trời, tin Đức Chúa Giê-su Christ. Nhưng đời sống họ chẳng có gì là biểu hiện của sự biến đổi, quy đạo thật hoặc được tái sanh cả. Họ có được cứu không? Nếu không, họ thiếu điều gì?

Thánh. Chẳng hạn như, con có tin Đức Chúa Trời không? Con có tin Đức Chúa Giê-su Christ không? Con có tin rằng Ngài chết thay cho tội lỗi của thế gian không? Thưa có, có, có. Và bản câu hỏi cứ thế tiếp tục, tất cả đều được trả lời là “thưa có.” Dựa vào phép thêm sức ấy, người ta tin rằng cá nhân đó là một Cơ-Đốc-Nhân thật sự vì người ấy đã tin tất cả những điều cần thiết. Nhưng họ làm vậy có đúng không? Vấn đề là hầu hết những người nói có với tất cả các yếu tố của bài Tín điều đều không bày tỏ được, đủ cho chúng ta thấy, bằng chứng của một sự tái sanh. Tôn giáo của họ là tôn giáo của tín điều và nghi thức chứ không phải tôn giáo của một đời sống mới.

Dù hệ phái Báp-tít chúng ta không nói về “phép thêm sức” hay “tín điều,” nhưng chúng ta thường cũng làm điều tương tự. Chúng ta hấp tấp truyền giảng cho bạn mình nhiều lần với bài tiểu luận gọi là “Kế Hoạch Cứu Rỗi.” Chúng ta hỏi họ, “Bạn có tin Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời không? Có.” “Bạn có tin Đức Chúa Trời không?” Có. “Bạn có biết mình là tội nhân không?” Có. “Bạn có tin Đấng Christ chết vì tội lỗi của bạn không?” “Bạn có tiếp nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của mình không?” Có. “Tuyệt vời, cảm tạ Chúa, giờ bạn là một Cơ-Đốc-Nhân rồi đấy!” Nếu đối tượng là người Công Giáo, chắc hẳn người ấy sẽ rất ngạc nhiên vì những câu hỏi đó anh đã trả lời cách quả quyết trong lễ thêm sức của mình. Giờ chúng ta lại tuyên bố là anh đã được cứu. Nhưng cả chúng ta lẫn người ấy đều chẳng thấy gì khác biệt trong con người anh. Anh không đi nhà thờ, không bao giờ chịu phép báp-têm như một tín hữu, không có sự thay đổi trong phong cách sống của anh. Vì thế chúng ta thắc mắc, “Minh làm sai chuyện gì?”



Chúng ta sai lầm ở chỗ không giải thích cho đương sự hiểu TIN Chúa Giê-su nghĩa là gì theo cách anh sẽ được cứu.

Đức tin đem lại sự cứu rỗi không đơn giản chỉ là một quyết định về mặt trí óc hay tình cảm. Đức tin cứu rỗi để cập đến một quyết định sâu sắc về tinh thần. Đó là niềm tin đem lại sự ăn năn. Nếu một người nói mình tin Chúa Giê-su nhưng không bao giờ từ bỏ đời sống ích kỷ độc lập với Đức Chúa Trời và thánh ý của Ngài, thì người đó đã bị lừa dối về niềm tin đó. Anh có cùng loại niềm tin với ma quỷ.

Vì thế, các Sứ Đồ luôn luôn nhấn mạnh đến vai trò làm Chủ của Đấng Christ như là chủ đề chính của họ. Người ta tin rằng bài tín điều Cơ-Đốc-Nhân đầu tiên đơn giản là “Jê-sus Christ là Chúa” (Phil 2:11). Các Sứ đồ dùng từ “Chúa” để nói về Đấng Christ nhiều hơn dùng từ “Cứu Chúa” bởi vì nếu Chúa Giê-su là Cứu Chúa của một người thì trước tiên Ngài phải là Chúa của người đó. Thử hình dung một người ốm sắp chết nói rằng ông tin bác sĩ có thể chữa lành ông nhưng lại không chịu cho bác sĩ đụng vào người mình. Vậy thì cái tưởng như là “niềm tin” vào bác sĩ đó của ông có giá trị gì? Nếu chúng ta không đầu phục Đấng Christ thì làm sao Ngài cứu chúng ta được?

7. Vì sao Chúa Giê-su phải là Chúa trước khi Ngài là Cứu Chúa của chúng ta?

Phaolô nói rằng “nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu” (Rô 10:9). Chúng ta không xưng rằng Giê-su là “một chúa.” Giê-su là CHÚA, là Chúa duy nhất. Điều ấy có nghĩa là đối với bạn không có Chúa nào khác ngoài Ngài. Bản thân bạn không còn là chủ của cuộc đời bạn nữa. Chúa Giê-su là Chúa CỦA BẠN. Đó là điều mà ma quỷ không thể nói được.



Chúng ta xưng Giê-su Christ là Chúa chỉ khi chúng ta tin điều Thánh Kinh Tân Ước nói về Ngài. Chúng ta thành thật tin rằng “Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta” (Rô 8:34). Một người có thể tin mọi điều Thánh Kinh nói về Chúa Giê-su mà không “tin nơi Ngài.” Nhiều người đạt đến chỗ hiểu biết và tin mọi điều Kinh Thánh nói về Chúa Giê-su nhưng không nhận Ngài làm Chúa và Cứu Chúa của mình. Đó là vì họ nghĩ chuyện từ bỏ việc làm chủ đời sống mình là cái giá quá đắt. Tiếp nhận Chúa Giê-su làm Chúa và Cứu Chúa là một quyết định tinh thần. Đó là quyết định mà chúng ta chỉ có thể có được nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh.

Tin nơi Chúa Giê-su Christ là đầu phục Ngài, giống như một cô dâu trao gởi chính mình cho chồng, kết hợp cả đời sống và mọi hy vọng của cô với người cô yêu. Nếu người tìm đến với Chúa không có loại đức tin này, Ngài không thể cứu họ.



Khi một người đầu phục Chúa Giê-su bởi đức tin, Đức Chúa Trời khởi sự làm một loạt những phép lạ trong đời sống người ấy. Ngay lúc tiếp nhận Đấng Christ, người ấy được “sinh bởi Thánh Linh” (Gi 3:6). Đấng Christ sống trong người đó.

“Vây, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới” (2 Cô 5:17). Một người trở thành tạo vật mới của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ, có thể và được thôi thúc làm những việc lành của Đức Chúa Trời: “Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo” (Êph 2:10).

Đức tin cứu rỗi là đức tin thật, như chúng ta đã biết. Sự cứu rỗi đến bởi đức tin ấy là sự cứu rỗi thật, thể hiện bằng một đời sống thay đổi và được minh chứng bằng sự vĩnh cửu của sự cứu rỗi ấy trong đời sống của người được cứu.

8. Sự cứu rỗi thật thể hiện thế nào trong đời sống một người thực sự được cứu? _____



Bài 4: SỰ CỨU CHUỘC ĐỜI ĐỜI

Dựa trên Thánh Kinh Tân Ước, những người Báp-tít chúng ta tin rằng sự cứu rỗi không chỉ chân thật mà còn vĩnh cửu.



Có lẽ bạn nghĩ mọi người đều tin như thế. Nhưng buồn thay, không phải vậy. Nhiều tín hữu không có bảo đảm về sự cứu rỗi đời đời vì họ nghĩ sự cứu rỗi là tài sản hết sức bấp bênh. Họ nghĩ hôm nay họ được cứu nhưng ngày mai có thể không được cứu nữa. Đó không phải là điều tín hữu Báp-tít tin. Nhưng đâu mới là sự thật?

1. Nhiều tín hữu ngày nay không có bảo đảm gì về sự cứu rỗi đời đời.

- Đúng Sai

Trong dòng lịch sử Cơ-Đốc, nhiều nhà tư tưởng gặp khó khăn với vấn đề về sự cứu rỗi chỉ đến bởi đức tin. Vậy việc làm nằm ở đâu? Vì thế, theo thời gian, Hội Thánh chính thức bắt đầu dạy rằng sự cứu rỗi dựa trên hai yếu tố: đức tin và việc làm. Có thể họ đã trình bày điều đó theo cách này: ĐỨC TIN + VIỆC LÀM = SỰ CỨU RỖI.



Giáo hội Công Giáo không bao giờ phủ nhận tầm quan trọng của đức tin đối với sự cứu rỗi. Nhưng họ tuyên bố rằng đức tin phải đi đôi với việc làm thì mới được cứu rỗi. Tuy nhiên, vì không ai bảo đảm mình có thể làm trọn mọi việc làm cần thiết nên theo một số nhà tư tưởng Công Giáo, một người nhất thiết phải có một cơ hội sau khi chết để thu xếp những tội lỗi còn dư. Từ ý tưởng ấy nảy sinh ra niềm tin phi Kinh Thánh vào ngục luyện tội. Dù Ngục luyện tội chẳng qua chỉ là nơi để chịu khổ sau khi chết nhưng nó là tín lý của

sự hy vọng sai lầm rằng các tội nhân sau khi chết sẽ được lên thiên đàng bằng cách chịu khổ một thời gian trong ngục luyện tội.

Đạo Công Giáo dạy rằng ngoài đức tin nơi Chúa Cứu Thế, linh hồn đang hấp hối còn phụ thuộc vào một cán cân. Nếu người đó làm nhiều việc lành hơn tội lỗi của mình thì sẽ được lên thiên đàng. Nếu không, người ấy sẽ vào ngục luyện tội để chịu khổ vì những tội lỗi còn dư lại (nếu đã được rửa tội) hoặc sẽ vào hỏa ngục đời đời (nếu chưa được rửa tội). Vì vậy, những người bạn Công Giáo của chúng ta không chắc là mình có được lên thiên đàng sau khi chết hay không vì họ không có cách nào để đảm bảo về cán cân tội lỗi và việc lành.

Ngược lại, phong trào Phúc Âm lại khẳng định rằng không ai được vào thiên đàng vì có những việc lành người ấy làm. “Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Êp 2:8-9). Sự cứu rỗi là MÓN QUÀ Đức Chúa Trời ban cho và chúng ta không phải làm bất cứ việc lành có thể nào để trả cho món quà đó. Nếu có thể vào thiên đàng nhờ việc lành thì hẳn là chúng ta sẽ được vinh hiển vì có chúng chứ không phải nhờ ân điển của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ.

Tuy vậy, có một tín lý sai lạc phát triển trong cộng đồng thuộc Tin Lành, gây nguy hại cho lẽ thật Kinh Thánh này. Càng ngày các diễn giả Tin Lành càng giới thiệu nhiều về sử điệp cũ xưa cho rằng con người được cứu bởi việc lành hơn là bởi đức tin. Họ không nói đến những “việc làm;” mà thay vào đó, họ nói về “sự trung tín.” Nhưng nếu nghe kỹ thì ta sẽ hiểu họ đang nói về sự trung tín làm việc lành. Ví dụ, trong nhiều Hội Thánh, các mục sư dạy dỗ một cách sai lầm rằng một người chỉ có thể biết chắc về sự cứu rỗi bằng cách trung tín đi nhà thờ. Ở một số Hội Thánh khác, họ phải đến nhà thờ mỗi tối trong tuần để đảm bảo sự cứu rỗi.

2. Đức Chúa Trời cứu tội nhân bằng cách nào?

- Nhờ những việc lành, sự trung tín của họ.
 Bởi đức tin của họ, là đức tin dẫn đến sự trung tín và những việc lành.

Tác giả sách này tin rằng giáo lý sai lạc về sự cứu rỗi nhờ trung tín làm một số việc lành nào đó là kết quả của sự sai lầm trong việc truyền giảng. Người ta bị thúc đẩy đến tin Chúa Giê-su mà không hiểu “tin” Ngài có nghĩa là gì. Đã không có sự nhấn mạnh đến việc ăn năn, từ bỏ chính mình và tiếp nhận Đấng Christ làm Chúa và Cứu Chúa của đời sống mình. Kết quả là, nhiều người là thuộc viên Hội Thánh nhưng không thực sự được cứu và họ không thể sống như người đã được cứu. Việc thiếu bằng chứng về một đời sống mới này khiến cho các mục sư rất lo lắng và họ bắt đầu yêu cầu các tín hữu “phải trung tín.” Mỗi diễn giả có một danh sách những việc lành riêng để dạy các tín hữu phải làm để được kể là “trung tín.”

Đa số những đòi hỏi trong ấy đều áp dụng cho phái nữ. Họ không được trang điểm, không được mặc quần tây, không được cắt tóc... Nhiều Hội Thánh có những buổi cầu nguyện thâu đêm. Một số buổi cầu nguyện như vậy dường như liên quan đến ý tưởng cho rằng Đức Chúa Trời kể đến việc hành xác như một giá trả cho tội lỗi. Tương tự, một số người đề cập đến “cửa lễ ngợi khen” trong đó Hội Thánh phải đứng suốt những khoảng thời gian dài. Nhiều người xem sự hành xác này là cách để những người tham gia có thể trả giá cho tội lỗi của mình và được tha thứ, họ không tin vào sự hy sinh chuộc tội của Đấng Christ để được trả dứt nợ tội.



Tin lý sự cứu rỗi bởi đức tin + trung tín này có nhiều cách bày tỏ khác nhau. Nhưng đó không phải là niềm tin Kinh Thánh Tân Ước nói đến. Thực tế đó là tín lý Công Giáo cũ xưa được tái sinh trong phong trào Tin Lành. Tuy nhiên, niềm tin Công giáo xưa, dù cũng có sai lầm, nhưng đem lại nhiều hy vọng hơn loại đức tin Tin Lành mới này, chúng tôi sẽ giải thích điều này sau.



3. Hãy mô tả một số điều nhiều người theo Tin Lành tin rằng họ phải làm để Đức Chúa Trời có thể tha thứ tội lỗi và cứu rỗi họ.

Thật thú vị khi thấy rằng những việc chúng ta được kêu gọi phải trung tín làm đó đều là công việc của xác thịt. Nghĩa là, về bản chất, chúng không phải là những công việc thuộc linh như yêu thương, tin cậy, tiết độ, khiêm nhường. Đó là những việc mà ai cũng có thể làm. Ví dụ, bất kỳ ai, dù có thuộc linh hay không, cũng có thể tránh không trang điểm. Điều này không chứng minh được là người ấy có Chúa. Ngay cả những nguyên tắc bảo vệ sức khỏe như không hút thuốc, tự nó cũng không chứng minh được rằng một người là Cơ-Đốc-Nhân. Hàng triệu người không tin Chúa đâu có hút thuốc. Tuy nhiên, danh sách những nguyên tắc một người phải trung tín thực hiện để được Đức Chúa Trời chấp nhận cứ dài ra mãi. Đây là sự hồi sinh trong thời hiện đại của việc được cứu bởi Luật Pháp bất kể các diễn giả khác nhau có cách mô tả khác nhau về Luật Pháp.

Một số diễn giả tìm thấy những luật lệ khó hiểu trong Cựu Ước rồi dạy Hội Thánh tuân thủ theo những luật ấy, và nói với họ rằng họ đang vâng phục Lời Kinh Thánh theo cách chưa ai từng làm. Điều này, họ nói, chứng tỏ Hội Thánh họ là "số một." Nhưng điều thực sự được minh chứng ở đây là Hội Thánh đã quyết định tin rằng họ được cứu nhờ trung tín làm theo Luật Pháp. Đối với những người này, Gia-cơ nói rằng họ không thể trích chọn sẽ tuân theo những phần nào trong Luật Pháp. Nếu được cứu bởi Luật Pháp, họ phải tuân thủ toàn bộ Luật Pháp và không được thất bại. "Vi người nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy" (Gia-cơ 2:10).

Càng ngày, những người theo Tin Lành càng không chắc chắn về việc mình có được cứu rỗi hay không vì họ không thể biết chắc về mức độ trung tín của mình. Họ có thể tin cậy Đấng Christ nhưng họ biết họ không thể tin cậy chính mình. Vì thế, trong nhiều Hội Thánh, người ta ít được nghe về sự cứu rỗi trong Đấng Christ, mà chỉ nghe nhiều về những bổn phận của các Cơ-Đốc-Nhân. Một số người nghĩ lý do là vì Đấng Christ đã làm xong phần việc của Ngài và chúng ta chẳng cần nhấn mạnh đến điều đó làm gì. Họ tin rằng điều quan trọng là tập trung chú ý đến sự trung tín của các tín hữu, đòi hỏi họ thực hiện đầy đủ mọi luật lệ liên quan đến "sự thánh khiết" mà các diễn giả có thể nghĩ ra. Nhưng ai là người hoàn toàn trung tín? Không ai cả. Và nếu không có ai làm được như vậy thì còn hy vọng gì cho một Cơ-Đốc-Nhân?



4. Nhiều người theo Tin Lành không biết chắc mình có được cứu rỗi hay không vì họ không thể bảo đảm mức độ trung tín của mình.

Đúng Sai



Một số người giải thích rằng chúng ta phải "trung tín đủ." Nhưng đâu là ranh giới giữa "trung tín đủ" và "trung tín không đủ"? Nếu một người gần như đã trung tín đủ và qua đời khi chỉ còn thiếu một chút thì người đó sẽ bị quẳng vào hồ lửa đời đời. Một Cơ-Đốc-Nhân khác, là người nhỉnh hơn một chút và đạt được sự trung tín vừa đủ, sẽ được vào thiên đàng vinh hiển. Đây chẳng phải là tín lý về sự cứu rỗi nhờ việc làm hay sao? Chẳng phải việc này sẽ chừa chỗ cho sự kiêu ngạo trên thiên đàng, vì những người được lên đó là những người đã đáp ứng đầy đủ mọi phần chia giữa sự trung tín đủ và trung tín không đủ? Nếu cái ranh giới ấy có tồn tại thì ta chẳng tìm thấy nó ở bất cứ đâu trong Kinh Thánh vì đó là tín lý đến từ Satan.

Tín lý Công Giáo xưa dễ chịu hơn vì ít ra tín lý ấy còn cung cấp một Ngục luyện tội cho những người trung tín chưa đủ. Những người theo các hệ phái Tin Lành đó tin rằng sự cứu rỗi không thuộc về những kẻ chưa đủ trung tín, cho rằng những người đó sẽ xuống địa ngục mà không có một hy vọng nào khác. Cũng dễ hiểu vì sao nhiều tín hữu Tin Lành, cũng như tín đồ Công Giáo, Mormon và "Chứng Nhân Giê-hô-va" giống nhau ở chỗ họ rất nghi ngờ về sự cứu rỗi của mình.

5. Bằng cách nào mà nhiều người theo các hệ phái Tin Lành trở nên giống các tín đồ Công Giáo, Mormon và Chứng Nhân Giê-hô-va? Vì sao lại xảy ra việc này?

Thái độ của Phao-lô hoàn toàn trái ngược! "Ta biết ta đã tin Đấng nào, chắc rằng Đấng ấy có quyền phép giữ sự ta đã phó thác cho đến ngày đó" (2 Tim 1:12). Phao-lô BIẾT và CHẮC. Những tín lý hiện đại của con người không biết và cũng không chắc vì họ không trông cậy nơi Đấng có quyền phép giữ sự họ đã phó thác, mà trông cậy một nửa vào bản thân, vào "sự trung tín" sai lầm của họ.

6. Theo 2 Timôthê 1:12, Phao-lô biết chắc về sự cứu rỗi mình. Vì sao?

- Ông tin vào sự trung tín và quyền năng đời sống thuộc linh của mình.
 Ông trông cậy hoàn toàn vào một mình Đấng (Chúa Giê-su) có quyền phép giữ sự ông đã phó thác cho đến ngày phán xét.

Tín lý cho rằng sự cứu rỗi phụ thuộc nhiều vào sự trung tín của một người cũng như vào Đức Chúa Trời không làm vinh hiển danh Chúa cũng không làm thỏa lòng các thánh nhân. Chúng ta đã thấy được rằng mọi người chắc hẳn phải nghi ngờ không biết họ đã làm trọn phần của mình hay chưa. Việc này giống như thể Đấng Christ trả 1,000 đồng còn tôi trả chùng 10 xu thôi. Có hai vấn đề xảy ra: Thứ nhất, thậm

chỉ 10 xu tôi cũng không có! Thứ hai, nếu tôi chỉ cần trả 1 xu thôi thì sự cứu rỗi chẳng còn là món quà của Đức Chúa Trời như lời Kinh Thánh chép nữa. Thay vào đó, sự cứu rỗi ấy là một món hời, vốn ít lời nhiều và đây là một ý tưởng hoàn toàn phi Kinh Thánh. “Ai có Đức Chúa Con thì CÓ SỰ SỐNG” (1 Gi 5:12). Câu Kinh Thánh này không hề đề cập đến việc làm, sự trung tín, giữ luật lệ hay bất cứ điều gì giống như vậy. Chúng ta tin rằng sự cứu rỗi là món quà miễn phí từ ĐỨC CHÚA TRỜI bởi sự vinh hiển của Ngài và của Con Ngài là Đấng đã ban sự cứu rỗi ấy cho chúng ta. Ngài sẽ không chia sẻ sự vinh hiển Ngài với bất kỳ ai.

Có Đức Chúa Con, tôi CÓ sự sống ĐỜI ĐỜI ngay từ giây phút tôi tiếp nhận sự sống ấy. Dường như nhiều người nghi ngờ không biết sự sống đời đời có vĩnh cửu thật hay không. Nếu có thể đánh mất sự sống đời đời, theo điều họ tin, thì đó không phải là sự sống đời đời. Đó chỉ là một trạng thái tạm thời của sự sống có khả năng biến thành sự sống đời đời, vào lúc qua đời. i yêu cầu trong khi những kẻ khác thì không, hay sao? Và đâu là ranh giới Đây không phải là điều Kinh Thánh Tân Ước, nền tảng duy nhất cho niềm tin của chúng ta, phán dạy.

7. Là tín đồ Hội Thánh Báp-tít, chúng ta tin rằng hễ người nào thật lòng ăn năn và bởi đức tin đầu phục Đấng Christ thì người đó đã CÓ sự sống đời đời và SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI ấy không bao giờ hư mất.

Đúng Sai

Có lẽ cách hữu hiệu để trả lời cho những ai nói rằng sự cứu rỗi có thể bị đánh mất là dùng Khải Huyền 2:10, “Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người nào triệu thiên của sự sống.” Câu này nói về những người chịu được “mười ngày” hoạn nạn mà không chối bỏ Đấng Christ và có thể được giải thích bằng chính lời của Chúa Giê-su “Ấy vậy, các ngươi nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Mat 7:20). Những ai thực sự được cứu chuộc và biến đổi sẽ chịu được ngay cả sự bắt bớ tối tệ nhất. Trung tín là bông trái chứ không phải nguyên cơ của sự cứu rỗi.

Cần phải nhắc lại rằng tín đồ Báp-tít chúng ta không chịu trách nhiệm về những điều người khác dạy dỗ. Nhưng, đúng vậy, chúng ta chịu trách nhiệm về những điều mình dạy. Ngày hôm nay có nhiều “luồng gió của đạo lạc” đang thổi mạnh, ngay cả trong phong trào Tin Lành, nhưng chúng ta phục vụ Hội Thánh, cộng đồng và cả anh chị em của chúng ta ở các Hội Thánh khác, bằng cách khẳng định những lời dạy dỗ rõ ràng và cơ bản được chép trong Thánh Kinh Tân Ước. Chúng ta là ngọn hải đăng chiếu sáng Lê Thật giữa một dân tộc đang hoang mang và mất phương hướng.



Bài 5: QUYỀN NĂNG SIÊU VIỆT

Như đã biết, có khuynh hướng cố gắng bảo vệ sự cứu rỗi bằng cách giữ nhiều luật lệ như một bằng chứng cho thấy “đủ trung tín” để được cứu. Đối với các Cơ-Đốc-Nhân mắc sai lầm tương tự, Phao-lô viết, “Sao anh em ngu muội dường ấy? Sau khi đã khởi sự nhờ Đức Thánh Linh, nay sao lại cậy xác thịt mà làm cho trọn?” (Gal 3:3).



Câu Kinh Thánh này dạy chúng ta hai điều: Thứ nhất, chúng ta không thể cậy vào việc làm, “sự trung tín” hay những việc chúng ta làm bằng sức riêng, để làm cho trọn hoặc bảo đảm sự cứu rỗi cho mình. Sự cứu rỗi hoàn toàn là việc của một mình Đức Chúa Trời và bởi đức tin chúng ta nhận lãnh lấy. Thứ hai, sự cứu rỗi là công việc của Đức Thánh Linh, bắt đầu bằng công tác đặc biệt Ngài làm trong đời sống người tin Chúa. Giảng nói sự cứu rỗi là được sanh bởi Thánh Linh (Giăng 3:6).

1. Về phần con người, sự cứu rỗi đến bởi đức tin. Về phần Đức Chúa Trời, sự cứu rỗi thực hữu trong đời sống chúng ta nhờ công tác thiêng liêng của Thánh Linh Chúa là công tác mà chúng ta nhận lãnh bằng đức tin.

Đúng Sai

VIỆC CỦA ĐỨC THÁNH LINH TRONG SỰ CỨU RỖI. Phao-lô, cũng như Giảng, cho biết Đức Thánh Linh chịu trách nhiệm đem sự cứu rỗi vào chính đời sống của mỗi chúng ta. Ông viết, “Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta” (Êph 1:13-14a). Phân đoạn này rất quan trọng và cho thấy được sự sai lầm của một số những tín lý mới phổ biến trong nhiều Hội Thánh. Phân đoạn này giải thích cách một người nhận được sự cứu rỗi:

a. “Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin lành về sự cứu rỗi anh em.” Một người trước hết phải nghe sứ điệp chân thật, là Đạo Tin Lành, là Phúc Âm về sự cứu rỗi. Phao-lô còn viết, “Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc” (Rô 1:16). Không ai có thể được cứu nếu không được nghe Tin Lành trước.

b. “Ấy là trong Ngài mà anh em đã tin.” Chỉ nghe tin lành về sự cứu rỗi qua Chúa Cứu Thế thôi thì không đủ. Cần phải tin nhận Ngài làm Chúa và Cứu Chúa mình.

c. “Và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta.” Đức Chúa Trời khiến chúng ta thuộc riêng về Ngài khi chúng ta tin nhận Đấng Christ và đánh dấu chúng ta là dân sự Ngài bằng cách ban Đức Thánh Linh là Đấng Ngài đã hứa. Chính Đức Thánh Linh là Đấng khiến chúng ta nên một dân mới. Ngài cho chúng ta một đời sống mới về mặt Thuộc Linh. Đây là dấu ấn quyền sở hữu của Đức Chúa Trời trên chúng ta là những kẻ đã ăn năn và bởi đức tin dâng hiến chính mình cho Đức Chúa Giê-su Christ, Con Ngài.

d. Đức Thánh Linh là Đấng bảo đảm chúng ta sẽ nhận được điều Đức Chúa Trời đã hứa với dân sự Ngài. Khi tiếp nhận Chúa Cứu Thế, chúng ta đồng thời cũng được Đức Thánh Linh ngự vào lòng, nhưng vẫn chưa nhận được mọi điều Đức Chúa Trời hứa với dân sự Ngài. Vào ngày sau rốt, “Ngày của Đức Chúa Giê-su Christ,” chúng ta sẽ được biến hóa trở nên giống Ngài. Nhưng, vào lúc này, Đức Thánh Linh là bằng chứng cho thấy chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời vì giờ đây chúng ta có năng quyền thuộc linh để sống một cuộc đời hoàn toàn khác nhờ Thánh Linh.

Tóm lại, Đức Thánh Linh đến để biến đổi chúng ta ngay lúc chúng ta được sanh lại thuộc linh rồi Ngài tiếp tục sống và làm việc trong chúng ta mỗi ngày trong hành trình trên đất này. Thánh Kinh dạy chúng ta “chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc” (Êph 4:30). Thay vào đó, chúng ta phải “đầy dẫy Thánh Linh” (Êph 5:18). “Nếu chúng ta nhờ Thánh Linh mà sống, thì cũng hãy bước theo Thánh Linh vậy” (Gal 5:25). Điều này có nghĩa Đức Thánh Linh là Đấng bắt đầu đời sống Cơ-Đốc trong mỗi chúng ta, đồng thời Ngài cũng là Đấng ban năng lực để chúng ta có thể tiếp tục sống đời sống ấy.

Làm sao chúng ta có thể biết chắc mình trung tín cho đến chết? Đây không phải là việc giữ những luật lệ thành văn của Hội Thánh bằng sức riêng. Đó không phải là “sự thánh khiết” thật. Trái lại, chúng ta phải hết lòng tin cậy Đức Chúa Trời là Đấng ấn chứng và hành động trong lòng chúng ta qua thân vị thiêng liêng của Đức Thánh Linh.

2. Bắt đầu đời sống Cơ-Đốc là công tác của Đức Thánh Linh và Đ_____ cũng là Đấng ban năng lực để đời sống Cơ-Đốc-Nhân ấy tiếp tục.

NHỮNG SAI LẦM CỦA THỜI HIỆN ĐẠI VỀ ĐỨC THÁNH LINH. Trong thế kỷ qua, người ta đã dạy rất nhiều điều sai lầm về Đức Thánh Linh.

Chẳng hạn, nhiều người dạy rằng Đức Thánh Linh không hành động ngay giây phút cứu rỗi mà là sau đó. Họ nói rằng trước tiên chúng ta phải tiếp nhận Đấng Christ rồi sau đó là tiếp nhận Đức Thánh Linh. Sự dạy dỗ này hoàn toàn trái với nhiều phân đoạn Kinh Thánh, kể cả những câu đã được trích dẫn bên trên.



Những người dạy theo lối này đặt cơ sở trên những sự kiện xảy ra trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Họ nói rằng các môn đồ tin Chúa Cứu Thế trước rồi sau đó mới nhận quyền năng của Đức Thánh Linh. Chúng ta trả lời, về mặt lịch sử thì có thể là như vậy. Chính Chúa Giê-su phán rằng Thánh Linh sẽ không đến nếu Ngài còn ở với họ (Giăng 16:7). Về mặt lịch sử, các môn đồ cần được biết Chúa Giê-su trước khi họ nhận Đức Thánh Linh, là Đấng giáng lâm sau khi Chúa Giê-su về trời. Trong Kinh Thánh không có câu nào dạy rằng các Cơ-Đốc-Nhân ngày nay phải tiếp nhận Chúa Cứu thế trước rồi nhận Thánh Linh sau. Trái lại, có nhiều câu cho biết để tiếp nhận Đấng Christ là Chúa và Cứu Chúa, chúng ta chỉ có thể nhờ sự giúp đỡ và hiện diện của Đức Thánh Linh mà thôi.

Ngoài sai lầm này, nhiều người còn dạy rằng không ai nhận được Thánh Linh nếu không nói tiếng lạ, lý lẽ của họ cũng dựa trên các sự kiện trong ngày Lễ Ngũ Tuần.

Có rất nhiều vấn đề với quan điểm này. Thứ nhất, Thánh Kinh chép, “Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Rô 8:9). Nếu chỉ những người nói tiếng lạ mới có Đức Thánh Linh, thì những người khác không ai có Thánh Linh và họ không thuộc về Đấng Christ. Vậy chắc hẳn cũng cần phải nói rằng việc nói tiếng lạ là điều cần thiết để được cứu rỗi, một đòi hỏi trái ngược với tất cả các phần đoạn Kinh Thánh giải thích cách chúng ta được cứu.



Thư tín duy nhất đề cập đến việc nói tiếng lạ là thư 1 Cô-rinh-tô. Trong đó, Phaolô cho biết không phải tất cả các Cơ-Đốc-Nhân đều nói tiếng lạ (1 Côr 12:30). Ông cũng bảo đảm rằng Đức Thánh Linh ngự trong thân thể của mỗi Cơ-Đốc-Nhân (1 Côr 6:19).

3. Các Thư tín dạy rằng mọi Cơ-Đốc-Nhân phải nói tiếng lạ.

Đúng Sai

4. Phaolô dạy rằng mọi Cơ-Đốc-Nhân đều có sự cứu rỗi nhưng không phải Cơ-Đốc-Nhân nào cũng nói tiếng lạ.

Đúng Sai

Trong sách Công Vụ, có bốn dịp Đức Thánh Linh hiện đến cách đặc biệt, với những dấu hiệu kỳ diệu khác nhau, trên các tín hữu:

- 1) Với những người Giu-đa
- 2) Với người Sa-ma-ri
- 3) Với dân Ngoại bang, và
- 4) Với các môn đồ của Giăng Báp-tít

Đây là những khoảnh khắc hết sức đặc biệt trong lịch sử, kết hợp với một vài dấu hiệu, kể cả việc nói các ngoại ngữ khác mà những người nghe có thể hiểu được, những lưỡi lửa xuất hiện trên đầu của mỗi tín hữu thật, kết hợp với tiếng động nghe như tiếng gió thổi ào ào. Sách Công Vụ cũng thuật lại nhiều trường hợp quy đạo và không có trường hợp nào đề cập đến vấn đề nói tiếng lạ hay dạy nói tiếng lạ. Ví dụ, khi vị hoạn quan tiếp nhận Chúa và chịu phép báp-têm, không thấy nói gì đến việc nói tiếng lạ hay Phi-líp bảo ông rằng nói tiếng lạ là cần thiết hay thậm chí bình thường. Việc tương tự cũng xảy ra với trường hợp quy đạo của Ly-đi hay của người cai ngục và gia đình ông ấy. Không hề có chứng cứ cho thấy những người này nói tiếng lạ và chắc chắn Thánh Kinh không hề cho biết, dù chỉ một chút, rằng họ được cứu là nhờ nói tiếng lạ. Nếu đó là điều cần thiết, chắc chắn Kinh Thánh sẽ giải thích cho chúng ta cách cẩn thận về việc ấy.

Trong 1 Cô-rinh-tô, chương 12 và 14, Phaolô nhấn mạnh rằng ân tứ nói tiếng lạ là ân tứ ít quan trọng nhất mà phải được dùng một cách hết sức cẩn thận. Ông nói còn nhiều ân tứ thiêng liêng khác quan trọng hơn mà họ nên khao khát, như ân tứ giảng dạy (lời tiên tri). Ân tứ tối quan trọng là tình yêu thương (1 Côr 13). Phaolô không bao giờ đồng nhất hóa việc nói tiếng lạ với báp-têm bằng Thánh Linh.

Trong lời Phaolô mô tả về Hội Thánh Cô-rinh-tô ở chương 12 và 14, chúng ta thấy những người nói rằng họ biết nói tiếng lạ rất tự hào vì có một khả năng ít được sử dụng. Thật ra, chẳng ai hiểu được họ nói gì (1 Côr 14:2). Phaolô kết luận, “nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình mà rao giảng trong Hội Thánh, để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ” (1 Côr 14:19).

Phaolô quả quyết rằng, “Vị bằng có người nói tiếng lạ... phải có một người thông giải” (1 Côr 14:27). Đa phần những Hội Thánh tuyên bố nói tiếng lạ không vâng theo mạng lệnh này của Thánh Kinh.

5. Trong thư 1 Cô-rinh-tô, Phaolô khuyến cáo rằng ân tứ nói tiếng lạ là ân tứ ít quan trọng và phải hết sức cẩn thận khi sử dụng.

Đúng Sai

Trong tất cả các cuộc tranh luận có kết quả, mọi người, kể cả các tín hữu Báp-tít, đều có khuynh hướng bỏ qua tầm quan trọng thật của tín lý về Đức Thánh Linh. Đó là ngoài Đức Thánh Linh, người tín hữu không có năng lực để sống đời sống Cơ-Đốc-Nhân cũng như làm trọn nhiệm vụ thuộc linh của mình.

6. Ý nghĩa quan trọng nhất của tín lý về Đức Thánh Linh là, ngoài Ngài, Cơ-Đốc-Nhân không có năng lực để sống đời sống Cơ-Đốc-Nhân cũng như làm trọn nhiệm vụ thuộc linh mà người đó được kêu gọi phải làm.

Đúng Sai



CÔNG TÁC CỦA ĐỨC THÁNH LINH TRONG ĐỜI SỐNG MỖI CƠ ĐỐC NHÂN. Có lẽ, đối với Cơ-Đốc-Nhân chân thật, không có chủ đề nào quan trọng hơn vấn đề công tác của Đức Thánh Linh trong đời sống người ấy. Chủ đề này bao gồm một loạt những lẽ thật tuyệt vời mà đa số con cái Đức Chúa Trời nói chung hay làm ngơ. Chẳng hạn, nhiều người sợ mất sự cứu rỗi chỉ vì họ không nhận ra rằng sự cứu rỗi của họ được bàn tay Đức Thánh Linh, là Đấng sống bên trong lòng họ, bảo vệ. Nhiều Cơ-Đốc-Nhân thất bại trong đời sống Cơ-Đốc-Nhân vì họ không biết cách sống trong quyền năng của Thánh Linh.

Chủ đề này quan trọng đến nỗi cần được chú ý hơn nữa ngoài bài học tín lý phổ biến này. Một sách nhỏ khác được Church Starts International xuất bản cung cấp nền tảng cho một vài giờ học. Quyển sách nhan đề: **NĂNG LỰC THUỘC LINH: SỰ ĐẨY ĐÃY ĐỨC THÁNH LINH TRONG ĐỜI SỐNG BẠN**, cũng của tác giả này viết với niềm tin rằng các Cơ-Đốc-Nhân cần một bài học Kinh Thánh giản tiện và cơ bản để biết cách kinh nghiệm sự đẩy dẩy Thánh Linh và bước đi trong năng quyền Ngài mỗi ngày. Còn có những quyển sách hay khác nói về chủ đề này. Điều quan trọng là mỗi Hội Thánh được học về các nguyên tắc cũng như thực tế về công tác của Đức Thánh Linh trong đời sống của mỗi Cơ-Đốc-Nhân. Một bài học như thế sẽ giúp các thành viên trong Hội Thánh không làm môi cho nhiều tín lý “hiện đại” sai lầm về Đức Thánh Linh.

Chúng tôi sẽ tóm tắt, trong một khoảng nhỏ, công tác của Đức Thánh Linh trong đời sống của mỗi Cơ-Đốc-Nhân:

1. Đức Thánh Linh cáo trách tội lỗi, tạo ra sự ăn năn và đức tin chân thật là phương tiện duy nhất của sự cứu rỗi (Mác 2:17).
2. Đức Thánh Linh tái sinh người tin Chúa bằng một hành động còn được gọi là “sự sanh mới,” “báp-têm bằng Thánh Linh,” “được Thánh Linh ấn chứng.” Đây là công việc Đức Chúa Trời thực hiện để tạo ra một tạo vật mới trong Đấng Christ, có khả năng làm mọi việc lành. Những công việc này được thực hiện trong quyền năng Thánh Linh và chỉ vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà thôi (Gi 3:3, 7; Tít 3:5-6; Mác 1:8; Công Vụ 1:4-5 và 1 Côr 12:13; 3:1-3)
3. Đức Thánh Linh tái sanh Cơ-Đốc-Nhân bằng cách “mặc” cho chúng ta chính Đấng Christ (Gal 3:27), giúp chúng ta sống một đời sống mới.
4. Sự đẩy dẩy quyền năng Thánh Linh trong đời sống một người phụ thuộc vào một vài điều:
 - a. Sự thanh tẩy thuộc linh thông qua việc ăn năn tội lỗi (1 Gi 1:9).
 - b. Sự chết của “cái tôi,” từ bỏ việc tự mình làm chủ cuộc đời mình (Lu 9:23; Rô 6:11; Gal 2:20).
 - c. Tôn Đấng Christ làm Chúa duy nhất của cuộc đời mình. Ước muốn chủ yếu của bạn là vâng phục Ngài, giống như Ngài đã vâng phục Đức Chúa Cha (Gi 4:34; 5:30).
 - d. Bởi đức tin tiếp nhận và bước đi trong Thánh Linh (Gal 3:14).

Ngày nay có nhiều sự dạy dỗ sai lầm về cách chúng ta có Đức Thánh Linh đang hành động trong một con người. Một lời dạy xưa, vẫn còn có nhiều người tin theo, nói rằng việc nói tiếng lạ là bằng chứng của Đức Thánh Linh. Hiện đại hơn, các giáo sư giả đã công bố những bằng chứng lạ lùng và phi Kinh Thánh như “thất bại trong Thánh Linh” hay “chết trong Thánh Linh,” trong đó, diễn giả chạm hoặc đánh vào đầu một người để người đó ngã ngửa ra sau, chúng ta họ đã “chết trong Thánh Linh.” Còn nhiều biểu hiện lạ lùng, không tin kính và đi ngược lại với Kinh Thánh khác về Đức Thánh Linh đã được công bố, bao gồm việc cười thả cửa, tạo ra tiếng kêu như tiếng thú vật, bò lê trên sàn như thú vật và những hành động lạ lùng khác không thấy chép trong Kinh Thánh. Các giáo sư giả này sẽ tìm ra những “biểu hiện của Thánh Linh” khác nữa vì mọi người bắt đầu chán những biểu hiện cũ và muốn một cái gì đó mới mẻ hơn. Các diễn giả này thấy chẳng có gì khác biệt khi những điều họ dạy không được Thánh Kinh xác nhận, vì họ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đang phán qua họ và những điều họ giảng còn cập nhật hơn cả Thánh Kinh. Người ta đã từng nghe các diễn giả này nói rằng, “Hãy ném Kinh Thánh của bạn đi, bạn đâu cần đến nó. Giờ Đức Chúa Trời sẽ phán trực tiếp thông qua tôi.”

Những hành động này không chỉ lạ lùng đối với Thánh Kinh mà còn trái ngược với mọi điều Kinh Thánh dạy về Đức Thánh Linh. Các giáo sư và diễn giả giả mạo đã giới thiệu những “biểu hiện” này nói rằng họ định hạ những người được dựng dựng xuống. Đúng hơn nên nói rằng họ định hạ thấp con dân của Đức Chúa Trời thay vì soi sáng hay gây dựng họ, như kết quả luôn thấy trong sự hành động của Thánh Linh. Chính Satan là kẻ cố gắng hạ thấp con dân của Đức Chúa Trời, vì thế các Cơ-Đốc-Nhân nên tỉnh táo và từ chối nghe hoặc chú ý đến những kẻ bị Ma Quỷ xui giục.

7. Cho biết một vài biểu hiện hay dấu hiệu sai lạc về Đức Thánh Linh mà các giáo sư giả ngày nay đưa ra.

Trong tất cả các biểu hiện này, các giáo sư giả hoặc lầm lạc cố gắng chứng minh sự hiện diện và quyền năng của Đức Thánh Linh qua những điều chẳng chứng tỏ được gì và thường là cố tình lừa dối. Nhiều người lầm lạc vì, trong sự non nớt thuộc linh họ muốn thấy những biểu hiện dị thường của quyền năng Đức Chúa Trời.

Trong thời của Chúa Giê-su, các nhà lãnh đạo tôn giáo đến thưa với Ngài, “Bẩm thầy, chúng tôi muốn xem thầy làm dấu lạ.” Ngài trả lời, “Đồng đội hung ác gian đâm này xin một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giê-ô-na.” Tại đây, Chúa ám chỉ đến phép lạ phục sinh của Ngài, là điều vượt xa tất cả các phép lạ khác.

Vậy, làm sao chúng ta biết một người đang kinh nghiệm quyền năng Thánh Linh? Đức Chúa Giê-su trả lời cách rõ ràng, “Các ngươi nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Mat 7:16). Nhưng mà là trái gì? Thánh Kinh giải thích: “Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ” (Gal 5:22-23).



Xin lưu ý rằng các chứng cứ này mạnh mẽ hơn nhiều so với những điều các giáo sư giả hoặc lầm lạc dạy dỗ. Các chứng cứ họ đưa ra chẳng có giá trị gì dù là với Cơ-Đốc-Nhân hay những người khác. Các chứng cứ của họ có thể hoàn toàn là giả mạo, không có liên hệ gì với sự thánh khiết cá nhân, và không làm vinh hiển danh Chúa Cứu Thế chút nào.

Người ta có thể bắt chước theo các chứng cứ, hay bông trái Thánh Linh trong một thời gian ngắn nhưng rồi sự thật sẽ nhanh chóng lộ ra! Trái lại, đời sống đầy dẫy Thánh Linh là một đời sống yêu thương không thay đổi, vui mừng mãi mãi, bình an vô cùng, nhin nhục bền bỉ, nhân từ phi thường, trung tín thật sự, mê mại đáng yêu và tiết độ cách mạnh mẽ. Đây thực sự là công tác của Đức Chúa Trời trong đời sống một Cơ-Đốc-Nhân bước đi trong năng quyền của Thánh Linh. Công tác này đem lại phước hạnh cho Cơ-Đốc-Nhân ấy và tất cả những ai tiếp xúc với người. Công tác này làm vinh hiển danh Chúa vì bày tỏ được hình ảnh của chính Chúa Giê-su qua đời sống của những con người tâm thường. “Nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển” (Cô 1:27). Các giáo sư giả không loan báo điều này vì họ không thể sản sinh được điều ấy trong những người tin theo họ cũng như thể hiện điều ấy ra trong chính đời sống họ. Trong những năm tới, nếu Chúa Giê-su vẫn chưa trở lại, các giáo sư giả ấy sẽ bịa ra thêm nhiều “biểu hiện” hay chứng cứ mới lạ nữa về Thánh Linh. Tuy nhiên, nếu đó thực sự là những biểu hiện thuộc linh, chúng ta có thể khẳng định chúng là những biểu hiện của các tà linh.

Bên cạnh QUYỀN NĂNG Thánh Linh còn có các ẢO TỬ của Ngài nữa. Đức Chúa Trời tạo dựng mỗi người với những tài năng, các đặc điểm về thể chất và tinh thần khác nhau. Khi kinh nghiệm sự tái sinh thuộc linh, chúng ta còn nhận được những ân tứ khác nhau để thi hành công tác Đức Chúa Trời dành sẵn cho mình. Chủ đề về ân tứ Thánh Linh rất quan trọng, đòi hỏi một nghiên cứu chi tiết không có trong sách này.

TỘI LỖI CỦA NHỮNG NGƯỜI TIN LÀNH VỀ VẤN ĐỀ ĐỨC THÁNH LINH. Với sự xui giục của Satan, các giáo phái Tin Lành đã tranh cãi rất nhiều về việc nói tiếng lạ, là ân tứ thuộc linh kém quan trọng nhất. Trong lúc đó, chúng ta lại im lặng không nói về những sự dạy dỗ quan trọng hơn nữa về Đức Thánh Linh trong đời sống của mỗi Cơ-Đốc-Nhân. Có bao nhiêu Cơ-Đốc-Nhân biết cách để được đầy dẫy Thánh Linh? Bao nhiêu người bước đi trong Thánh Linh? (Gal 5:25) Bao nhiêu người cố gắng dùng sức riêng, xác thịt, để sống đời sống Cơ-Đốc-Nhân? Bao nhiêu người thường xuyên hay liên tục thất bại bởi đời sống không có năng lực của Thánh Linh, làm buồn Thánh Linh mỗi ngày?

Tội của chúng ta là không học hành đến nơi đến chốn những điều Kinh Thánh Tân Ước dạy về đời sống thuộc linh của một tín đồ. Hy vọng rằng bài học về tín lý Kinh Thánh trong sách này sẽ tạo được trong Hội Thánh bạn sự khao khát học biết chi tiết hơn về những chủ đề thiết yếu này vì cơ niềm vui và quyền năng của Hội Thánh cũng như các thành viên trong hội ấy.



Bài 6: CHỨC TẾ LỄ ĐẶC BIỆT

Người Tin Lành chúng ta rất ít nói đến chức tế lễ và đó chính là một sai lầm. Có lẽ chúng ta ít đề cập đến vấn đề này vì cơ quan điểm về chức tế lễ của chúng ta có khác biệt so với những người bạn Công Giáo. Thực tế là Thánh Kinh Tân Ước nói rất nhiều về chức tế lễ và những sự dạy dỗ ấy rất quan trọng đối với mỗi Cơ-Đốc-Nhân. Bên cạnh đó, tín lý về chức tế lễ Cơ-Đốc là một trong những nền tảng cơ bản của hệ thống giáo hội Báp-tít.



CHỨC TẾ LỄ TRONG CỰU ƯỚC. Hầu như ai cũng biết trong thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời thiết lập chức tế lễ bằng việc phong chức thánh cho Arôn, anh trai Môise. Toàn bộ chi phái Lêvi được biệt riêng ra thánh để làm chức tế lễ. Khi Đức Chúa Giê-su sống tại xứ Palétin, các thầy tế lễ thuộc chi phái Lêvi vẫn làm công việc dâng sinh tế trong Đền Thờ Giêrusalem. Các thầy tế lễ lãnh đạo cấp cao của dân Do Thái đã trở thành kẻ thù của Ngài. Họ làm cho Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá rồi sau đó là bắt bớ Hội Thánh đầu tiên. Chẳng hạn, Saulơ đã nhận những bức thư có thẩm quyền của các thầy tế lễ cấp cao yêu cầu bắt giam các Cơ-Đốc-Nhân trong thành Đamách.

Chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời đã bãi bỏ chức tế lễ của người Lêvi với sự chết của Con Ngài là Đấng Christ. Khi Đấng Christ tắt hơi, Đức Chúa Trời đã xé tấm màn ngăn Nơi Thánh từ trên chí dưới, cho thấy thời đại dâng con sinh cũng như chức tế lễ của người Lêvi đã chấm dứt. Chúa Giê-su là "Chiên Con của Đức Chúa Trời," là sinh tế được tương trưng bởi tất cả các sinh tế trước đó. Để khẳng định lần nữa về sự chấm dứt chức tế lễ của người Do Thái, Đền Thờ của họ đã bị hủy phá hoàn toàn vào năm 70 S.C., kết thúc mãi mãi việc dâng sinh tế.



SỰ KHỞI ĐẦU CỦA CHỨC TẾ LỄ CƠ ĐỐC. Vì thế, chúng ta thấy rằng chức tế lễ truyền thống đã kết thúc với sự chết của Đấng Christ, Thầy Thượng Tế của chúng ta. "Vả Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình... Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần dâng cất tội lỗi của nhiều người" (Hêb 9:24-25, 28).

1. Ai là Thầy Tế Lễ Tối Cao của chúng ta? _____

Trước đây, chỉ có thầy thượng tế của người Do Thái được vào Nơi Thánh của Đền Thờ, mỗi năm một lần. Bây giờ, chúng ta là những người thuộc Đấng Christ được phép vào Nơi Chí Thánh nhờ huyết của Đức Chúa Giê-su (Hêb 10:19). Đối với chúng ta, Nơi Thánh không phải nằm trong đền thờ đồ nát của người Do Thái, mà là trước ngai của Đức Chúa Trời trên thiên đàng.



Điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Nó có nghĩa là qua sự chết một lần đủ cả của Đấng Christ, mỗi chúng ta được quyền đến với Đức Chúa Trời theo cách dễ dàng hơn nhiều so với quyền hạn được ban cho thầy thượng tế của người Do Thái trong quá khứ. Mỗi năm một lần, thầy thượng tế này bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời, mang theo huyết của một con sinh. Chúng ta, bất cứ lúc nào dù ngày hay đêm, cũng có thể mạnh dạn bước đến trước ngai ân điển của Đức Chúa Trời nhờ công lao của Đức Chúa Giê-su Christ và huyết Ngài đã đổ ra vì chúng ta. Chúng ta được trở nên những thầy tế lễ cao cấp hơn nhiều so với chức tế lễ của người Do Thái. Buồn thay, đa phần các Cơ-Đốc-Nhân không hiểu tầm quan trọng của chức tế lễ mình được nhận hoặc chúng ta quá vô tâm đối với đặc ân được làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Phi-ê-rơ khẳng định những lẽ thật này khi ông viết, "Vi biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết" (1 Phi 1:18-19). Rồi ông thêm, "Nhưng anh em là đồng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài" (1 Phi 2:9). Hiện giờ chúng ta là dân Ysraên của Đức Chúa Trời, là dân thánh, dân thuộc về Chúa. Nói cách khác, chúng ta là dân được Đức Chúa Trời yêu thương và ban đặc quyền. Việc này không liên quan gì đến chủng tộc hay quốc tịch của chúng ta, mà là nhờ giá chuộc vô song là huyết của Con Ngài.



2. Trái ngược với các thầy tế lễ của dân Do Thái xưa, bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Đúng Sai

Còn hơn một dân thánh, chúng ta là thầy tế lễ hoàng gia. "Hoàng gia" vì Đức Chúa Trời khiến chúng ta nên một vương quốc và trở thành những thầy tế lễ hầu việc Đức Chúa Trời cũng là Cha của vương quốc ấy (Khải 1:6). Chúng ta thuộc về hoàng gia của Đấng Christ. Mặc dù trong thế gian địa vị của chúng ta có vẻ rất khiêm tốn nhưng thật ra chúng ta là những "hoàng tử rách rưới." Quyền quản trị Vũ Trụ của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho chúng ta dưới sự cai trị của Đấng Christ, Vua của chúng ta. Và từ giờ trở đi, chúng ta là thầy tế lễ duy nhất của Đức Chúa Trời, ngoài Đấng Christ ra.

Vậy chức năng của chúng ta là gì trong vai trò thầy tế lễ? Có thể tóm tắt chức năng ấy trong ba đặc ân và trách nhiệm sau:

Thứ nhất, chúng ta được phép cầu thay cho người khác trước mặt Đức Chúa

Trời. Vì thế, Kinh Thánh Tân Ước yêu cầu chúng ta trong mọi dịp tiện hãy dùng mọi lời cầu nguyện và nài xin để cầu nguyện trong Thánh Linh. “Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tinh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ” (Êph 6:18).

Thứ hai, Phierơ cho biết, “Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (1 Phi 2:9). Là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, chúng ta được sai đi làm chứng về sự tốt lành của Đấng Christ, là Đấng đã gọi chúng ta ra khỏi sự tối tăm bước vào nơi sáng láng. Sự điệp của chúng ta không phải là lý thuyết suông mà dựa trên kinh nghiệm cá nhân.



Thứ ba, là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, chúng ta có khả năng hiểu “ý của Đấng Christ” (1 Côr 2:16). Ý muốn và lẽ thật của Đức Chúa Trời được tỏ ra cho chúng ta. Không ai biết tư tưởng của Đức Chúa Trời trừ ra Thánh Linh Ngài. “Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thể gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời” (1 Côr 2:11-12). Là tín đồ Báp-tít, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không để lại chỉ một thầy thượng tế hoặc giám mục là người có thể hiểu lẽ thật và ý muốn Ngài. Trái lại, Đức Chúa Trời có cả một dân để Ngài phán trực tiếp với họ qua Lời và Thánh Linh Ngài – Toàn thể dân sự của Đức Chúa Trời.

3. Hãy đánh dấu ba chức năng của chúng ta trong vai trò thầy tế lễ của Đấng Christ.

- Chúng ta được quyền cầu thay cho người khác trong sự hiện diện của Chúa.
- Chúng ta được sai đi làm chứng về Chúa Giê-su.
- Chúng ta được sai đến để nghe lời xưng tội của người khác.
- Đức Chúa Trời cho chúng ta khả năng hiểu “ý của Đấng Christ,” phân biệt ý muốn Đức Chúa Trời trên đời sống chúng ta và trên đời sống Hội Thánh.

ĐÁNH MẮT VÀ TÁI KHÁM PHÁ CHỨC TẾ LỄ CƠ ĐỐC. Vào thế kỷ đầu tiên của Cơ-Đốc-Giáo, thời điểm Kinh Thánh Tân Ước được viết ra, tất cả các Cơ-Đốc-Nhân thật đều được xem là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Mục sư của các Hội Thánh được gọi là “các trưởng lão, mục sư hay giám mục.” Nhưng họ không bao giờ được xưng là “thầy tế lễ” vì mọi người đều hiểu rằng mỗi Cơ-Đốc-Nhân là một thầy tế lễ hoàng gia.

Tuy nhiên, các Cơ-Đốc-Nhân trong những thế kỷ đầu tiên ấy bị bao vây bởi “thầy tư tế” của các tôn giáo ngoại bang. Các thầy tư tế này làm việc trong những ngôi đền thờ lớn và đẹp, trong khi dân sự Đức Chúa Trời chủ yếu giảng đạo trong các tư gia. Cùng với việc được cho là quy đạo của hoàng đế Constantine vào thế kỷ thứ 4, chính phủ bắt đầu giao những đền thờ ngoại bang, hiện đang rất ít được sử dụng, cho phong trào Cơ-Đốc. Các đền thờ ấy nhanh chóng đẩy những “tín hữu” vụ lợi, những người chỉ đến để tìm kiếm lợi lộc từ hoàng đế và các quan chức của hoàng gia. Cơ-Đốc-Giáo bắt đầu bước vào bi kịch suy tàn.



Các tôn “Cơ-Đốc-Nhân” vụ lợi thắc mắc vì sao không có vị thần nào trong đền thờ. Kiểu đền thờ gì mà lại không có thần thánh? Các vị lãnh đạo Cơ-Đốc không tin vào thần thánh, nhưng họ quyết định cho dựng tượng của Đấng Christ và các Sứ Đồ như một phương cách để dạy dỗ mọi người. Dân chúng chẳng hiểu tí gì về bản chất của Cơ-Đốc-Giáo nên bắt đầu thờ phượng và cầu nguyện với các pho tượng ấy.

Chức vụ mục sư cũng thay đổi hoàn toàn. Trước đây, có nhiều “trưởng lão” giảng dạy tại nhiều tư gia ở mỗi thành phố. Bây giờ, tất cả các Cơ-Đốc-Nhân bắt đầu nhóm lại trong một vài đền thờ lớn nên chỉ cần một vài mục sư là đủ. Từ đây nảy sinh chức vụ mục sư riêng biệt, được các chính trị gia và những nhà cầm quyền cấp cao trong Hội Thánh chỉ định. Các mục sư này bắt đầu được gọi là “linh mục,” tương tự như các thầy tư tế ngoại bang mà họ thay thế. Ngày nay, danh hiệu này vẫn được dùng cho mục sư của một vài Hội Thánh. Khi việc này xảy ra, khái niệm Thánh Kinh về việc mỗi Cơ-Đốc-Nhân chân thật là một thầy tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời và phục vụ người khác đã không còn nữa. Nói cách khác, dân sự của Đức Chúa Trời đã mất chức tế lễ.

4. Trong dòng lịch sử Cơ-Đốc, dân sự của Đức Chúa Trời đã mất chức tế lễ do các nhà cầm quyền giáo hội tiếp quản.

- Có Không

Người theo phái Tái Báp-têm là những người đầu tiên, trong thời hiện đại, tái khám phá “chức tế lễ của tín đồ.” Họ, và sau này là các hệ phái Báp-tít, nhận ra rằng tất cả các thành viên đều là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và họ gọi người lãnh đạo của mình đơn giản là “mục sư.”

Martin Luther và những nhà cải cách khác cùng thời với ông bắt đầu nói về “chức tế lễ của tín đồ.” Ngoại trừ Hội Thánh Anh Giáo (Hội Thánh Episcopal), họ bắt đầu ngưng gọi mục sư của mình là “linh mục” và nhận ra rằng tất cả các Cơ-Đốc-Nhân đều là thầy tế lễ. Tuy nhiên, họ lại không theo lẽ thật này trọn vẹn cho đến cuối. Họ giữ lại nhiều mảng trong thẩm quyền chức tế lễ của mục sư trên những người đã chịu báp-têm.

Chẳng hạn, bằng nhiều cách khác nhau, họ trao thẩm quyền trên các Hội Thánh vào tay các giám mục hoặc hội đồng. Các nhà cầm quyền bên ngoài Hội Thánh cai trị trên các tín hữu và Hội Thánh. Người ta tin rằng những nhà cầm quyền này khôn ngoan hơn các thành viên trong Hội Thánh về vấn đề này, cho mỗi mình mục sư hay giám mục, là người thậm chí còn không phải là thành viên Hội Thánh địa phương.



Một kết luận thực tiễn của lẽ thật này là mỗi Hội Thánh Báp-tít nên là một xã hội dân chủ thuộc linh, theo nghĩa cả Hội Thánh cùng nhóm lại để tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời cho Hội Thánh. Như để bổ sung cho thông lệ này, họ cho rằng mỗi Hội Thánh nên là một Hội Thánh tự trị, dưới sự cai trị trực tiếp của Đấng Christ, là Đầu Hội Thánh.

Người ta nhận thấy rằng hệ thống quản trị Hội Thánh này, giống như những hệ thống khác, có thể phô bày những khuyết điểm hoặc bị lạm dụng. Chẳng hạn, tự trị không có nghĩa là độc lập. Các Hội Thánh trong Tân Ước đều tự trị nhưng họ không hề độc lập mà trái lại họ phụ thuộc lẫn nhau. Dù thành lập những Hội Thánh tự trị, nhưng hệ phái Báp-tít đã khiến mọi người ngạc nhiên trước sự hiệp một và cộng tác của họ. Lý do là vì Thánh Linh của Đấng Christ đã hiệp nhất các Hội Thánh. Nhờ có Đức Thánh Linh cai trị mà giữa họ có sự cộng tác và ăn ý với nhau. Điều này giúp gia tăng việc thành lập hiệp hội các Hội Thánh Báp-tít cũng như các hội nghị Báp-tít quốc gia. Mỗi Hội Thánh Báp-tít có một chương trình truyền giáo riêng và đồng thời cũng cộng tác với các Hội Thánh Báp-tít khác trong những nỗ lực truyền giảng chăm sóc cần sự cộng tác của nhiều Hội Thánh.

Các Hội Thánh độc lập, riêng rẽ và tách biệt thường là những Hội Thánh lạm dụng sự tự trị và bị điếc đối với tiếng gọi yêu thương hiệp một của Đức Thánh Linh. Các Hội Thánh độc lập thường ở dưới sự cai trị và thẩm quyền của mục sư, không tìm kiếm sự lãnh đạo của Đức Chúa Trời qua những phương pháp mang tính dân chủ.

5. Hội Thánh Báp-tít là một Hội Thánh:

Độc lập Tự trị

Sự dân chủ của Hội Thánh địa phương không ngụ ý rằng mục sư không nên có thẩm quyền về mặt thuộc linh trên Hội Thánh. Một số Hội Thánh nghĩ mục sư của họ chỉ là một “nhân viên” làm công ăn lương của Hội Thánh. Dù Hội Thánh nên cung lương cho mục sư, nhưng như thế không có nghĩa mục sư chỉ là một nhân viên của Hội Thánh. Là người lãnh đạo thuộc linh, ông phải chịu trách nhiệm về Hội Thánh trước mặt Chúa. Trách nhiệm này không cho mục sư cái quyền lạm dụng vị trí của mình hoặc không thềm đếm xía đến các quyết định của Hội Thánh mà nó khẳng định rằng ông được Hội Thánh và Chúa của hội ấy kêu gọi làm người lãnh đạo Hội Thánh. Như thế, ông xứng đáng và nên được Hội Thánh tôn trọng. Hội Thánh không nên bị chi phối bởi ước muốn của tất cả các thành viên mà chỉ nên theo ý Đấng Christ, là Đầu Hội Thánh. Chính quyền trong Hội Thánh Báp-tít phải là chính quyền của một vương quốc có Vua cai trị. Tuy nhiên, ý muốn của Vua được bày tỏ qua tất cả các thành viên của Hội Thánh, hiệp một trong sự cầu nguyện. Hội Thánh nên giao phó chi tiết công việc cho mục sư, các chấp sự và những người được chọn. Tuy nhiên, luôn luôn đưa các vấn đề quan trọng hơn ra trước Hội Thánh để quyết định. Việc chọn mục sư, chức danh của các chấp sự và cộng tác viên, ngân sách và việc gây quỹ, các kế hoạch chính của Hội Thánh, đều là những việc cần thiết phải đưa ra cho toàn thể Hội Thánh xem xét.

Nếu Đấng Christ có tiếng nói cuối cùng về các quyết định này, Hội Thánh sẽ hoàn toàn nhất trí, hoặc gần như đồng lòng, về các quyết định ấy. Nếu vẫn còn nhiều ý kiến bất đồng về một vấn đề thì có nghĩa là Hội Thánh chưa tìm ra ý muốn của Chúa. Tốt hơn hết là khoan quyết định, đợi đến khi cả Hội Thánh đều đồng thuận. Người nào trình bày ý kiến trong buổi họp nên trình bày một cách khiêm nhường, tôn trọng cảm giác của người khác và nhận thức khả năng mình có thể sai lầm. Ngoài chính Đấng Christ ra thì tình yêu và sự hiệp một là tài sản quý giá nhất của Hội Thánh và cần được giữ gìn bằng cách quan tâm và tôn trọng ý kiến của mọi thành viên. Cũng có những lúc thiểu số trong Hội Thánh lại bày tỏ ý muốn Chúa rõ ràng hơn so với đa số. Vì thế, buổi họp bàn lo công việc Chúa là một bài tập thuộc linh quan trọng và tinh tế dành cho mọi thành viên – tất cả những người giữ chức tế lễ của Đức Chúa Trời.

CHỨC TẾ LỄ CƠ ĐỐC VÀ CÁC CÔNG TÁC. Chức thầy tế lễ của mỗi Cơ-Đốc-Nhân không chỉ đem lại những đặc ân trong việc quản trị Hội Thánh mà còn tiến cử người với những đặc ân và trách nhiệm lớn trong công tác của Hội Thánh. Thời xưa, khi mục sư được xem là THẦY TẾ LỄ của Hội Thánh, trách nhiệm chính của các thành viên là trung tín đi nhà thờ và làm những việc mục sư dặn biểu. Giờ đây, khi Cơ-Đốc-Nhân nhận biết rằng mình là một thầy tế lễ được Đức Chúa Trời trực tiếp lựa chọn, thì người ấy cần phải tiếp nhận trách nhiệm cá nhân trong công tác hầu việc Chúa. Điều này có nghĩa là người ấy phải trả lời trước mặt Đấng Christ về mọi việc chứ không phải chỉ với Hội Thánh hay mục sư. Có rất nhiều công tác cá nhân khác nhau giữa các Cơ-Đốc-Nhân, tùy thuộc vào những ân tứ thuộc linh khác nhau và những cơ hội đặc biệt Chúa ban cho mỗi người.

6. Là thuộc viên Hội Thánh Báp-tít, chúng ta không chỉ có tiếng nói hơn trong các quyết định của Hội Thánh mà còn chịu nhiều trách nhiệm cá nhân hơn.

Đúng Sai



Bài 7: MỘT DÂN ĐANG THI HÀNH SỨ MẠNG

Trong những giây phút cuối cùng ở với Hội Thánh, Đức Chúa Giê-su đã ban cho chúng ta một sứ mệnh bất khả thi đối với con người nhưng hoàn toàn khả thi với quyền năng của Ngài. “Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế” (Mat 28:18-20).



Mạng lệnh này khả thi vì tất cả quyền phép đều đã giao cho Đấng Chỉ Huy và Ngài hứa sẽ ở với chúng ta mỗi ngày để giúp chúng ta thi hành mạng lệnh ấy. Đó là một mạng lệnh có những chiều kích vĩ đại, nhưng hoàn toàn khả thi nhờ sự hiện diện và quyền năng của Đấng Christ trong chúng ta.

Mạng lệnh này có vài mệnh đề và mỗi mệnh đề ấy đều rất quan trọng đối với mỗi thành viên trong thân thể Ngài. Xin hãy cùng khảo sát các mệnh đề này:

I. HÃY ĐI. Chỉ năm chữ cái nhưng chứa đựng nhiều điều! Đức Chúa Giê-su không yêu cầu chúng ta làm điều mà chính Ngài không làm. “Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh. Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn” (Mat 9:35-36).

Đức Chúa Giê-su là giáo sĩ vĩ đại nhất thế giới và Ngài ra lệnh cho chúng ta sống giống như Ngài. Nếu tất cả con dân Chúa đều nghiêm túc thi hành mạng lệnh này thì hẳn là cả thế giới đã tiếp nhận Chúa từ nhiều thế kỷ trước và Đấng Christ đã tái làm để đón dân sự Ngài rồi.

1. Xin nêu những điểm ta thấy trong cuộc đời Chúa Giê-su chứng tỏ Ngài là giáo sĩ vĩ đại nhất thế giới.

Có nhiều bằng chứng cho thấy những người Báp-tít là một dân gồm toàn giáo sĩ. Gần như ở mỗi quốc gia trên thế giới đều có các Hội Thánh Báp-tít và các giáo sĩ Báp-tít là những người đầu tiên truyền giáo cho nhiều nước khác. Ở mức độ địa phương cũng vậy, Báp-tít là một dân gồm toàn các giáo sĩ. Mỗi Hội Thánh Báp-tít được kêu gọi và có thẩm quyền mở các cơ sở truyền giáo tại bất cứ nơi nào Chúa chỉ cho. Không có Hội Thánh Báp-tít nào phải chịu một thẩm quyền cao hơn về mặt giáo hội đến nỗi bị giới hạn trong công tác truyền giáo. Mỗi Hội Thánh Báp-tít trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đức Chúa Giê-su Christ, là Đầu, là Đấng đã ban lệnh cho Hội Thánh phải ra đi truyền giảng.

Cảm tạ Chúa vì nhiều Hội Thánh của chúng ta đang tích cực ra đi làm chứng và nhiều người đã được cứu. Cơ sở của các Hội Thánh truyền giáo thật sự đầy nhiệt thành qua những nỗ lực của Hội Thánh. Ngược lại, những Hội Thánh ích kỷ lại không hề tăng trưởng mà còn giảm số lượng người tham gia cũng như thẩm quyền thuộc linh. Là người Báp-tít, mục tiêu của chúng ta là MỖI Hội Thánh Báp-tít đều ra đi dùng Lời Chúa làm chứng cho cộng đồng, dân tộc và vĩnh viễn bỏ lại đằng sau những phong tục tai hại của việc giới hạn những hoạt động quan trọng của Hội Thánh tại cơ sở nhà Chúa.

2. Dẫn giải: Hội Thánh bạn có thể làm gì ngay bây giờ để ra đi làm chứng và chăm sóc thế gian hư mất? Bạn muốn thấy Hội Thánh mình dấn thân vào các hoạt động mới nào?

II. MÔN ĐỒ HÓA MUÔN DÂN Đấng Christ ban lệnh cho chúng ta môn đồ hóa mọi người thuộc mọi dân tộc kể cả dân tộc của chúng ta! Dường như chúng ta thấy khó mà hiểu được rằng Chúa Giê-su đang yêu cầu chúng ta vào trong thế gian để môn đồ hóa mọi người. Trong nền văn hóa Báp-tít hiện đại, chúng ta dự định môn đồ hóa những ai chủ động đến nhà thờ để tin nhận Đấng Christ. Trước hết chúng ta “làm chứng” rồi sau đó là “môn đồ hóa.” Rõ ràng, chúng ta không hiểu mạng lệnh của Đấng Christ.



Trái ngược với truyền thống làm việc của chúng ta, Đấng Christ ban lệnh cho chúng ta đi vào trong thế gian và môn đồ hóa những người chưa được báp-têm. Ngài đang nói về việc đem phúc âm xâm nhập vào mọi nơi trên thế giới. Nhưng chúng ta làm thế bằng cách nào?

Những người Tin Lành Mỹ La tinh, kể cả Báp-tít, đang khám phá cách thực hiện mạng lệnh ấy. Các Hội Thánh vắng theo Đại Mạng lệnh sai các thành viên của họ đến những vùng lân cận cũng như những cộng đồng xa hơn để tập hợp những người chưa biết về Chúa lại để kết bạn và cùng học Kinh Thánh. Họ đang môn đồ hóa những người đó, theo đúng mạng lệnh rõ ràng của Đấng Christ. Họ tập trung các nhóm trẻ em, thanh niên, phụ nữ, vợ chồng, công nhân, sinh viên, tù nhân, ... và hướng dẫn họ Lời của Đức Chúa Trời. Bằng các phương tiện môn đồ hóa, họ truyền giảng cho những nhóm nhỏ đó và chuẩn bị cho họ chịu phép báp-têm và phục vụ Đấng Christ.

Nhiều nơi trên thế giới đang trải qua những cơn khủng hoảng lớn về kinh tế và đạo đức, trong đó các gia đình và cả xã hội đang đứng trước nguy cơ tan rã. Thực tế này khuyến khích nhiều người lân cận của chúng ta tìm kiếm Đức Chúa Trời và người đầu tiên làm chứng cho họ sẽ tận hưởng một mùa gặt linh hồn lớn. Đối với những người Báp-tít tận dụng cơ hội phi thường này, chúng ta cần hai sự thay đổi lớn trong hình thức làm việc. Thứ nhất, chúng ta phải thay đổi từ một Hội Thánh chỉ khép kín trong bốn bức tường nhà thờ thành Hội Thánh xâm nhập vào thế giới xung quanh. Chúng ta phải đem Lời Chúa đến với mọi người thay vì ngồi chờ thế giới đến với những buổi thờ phượng và các hoạt động của Hội Thánh mình.



Thứ hai, chúng ta phải học cách mời người thế gian đến với những vấn đề họ quan tâm. Nếu chúng ta đem buổi thờ phượng trong nhà thờ của mình ra ngoài đời, người thế gian nói chung sẽ chẳng quan tâm lắm đâu. Chúng ta muốn kéo thế gian đến gần



Chúa chứ không phải đến các buổi thờ phượng của mình. Để “môn đồ hóa” thế gian, chúng ta phải biến người thế gian thành các sinh viên của mình và điều chúng ta dạy không gì khác hơn là Lời của Đức Chúa Trời. Cũng cần thiết phải xử lý những chủ đề đáng thu hút nhiều sự quan tâm trong cuộc sống hàng ngày, và giúp những người xung quanh tự khám phá điều Kinh Thánh dạy về những vấn đề đó. Chúng ta thực hiện

việc này một cách bình thường và hấp dẫn theo cái nhìn của họ. Thay vì bảo họ về việc cần phải học Kinh Thánh, chúng ta hãy mời họ tập trung lại để nghe về một vấn đề như tình bạn, sự căng thẳng, hạnh phúc gia đình, nỗi cô đơn, vvv. Các buổi gặp gỡ phải là thời gian để thông công, vui vẻ và thảo luận cách sôi động. Chúng ta dùng những câu chuyện trong Kinh Thánh làm trường hợp để nghiên cứu và thay vì bảo người ta điều họ phải tin thì những buổi thảo luận sẽ giúp họ thể hiện cảm xúc và hướng dẫn họ đến với những sự dạy dỗ tuyệt vời trong Kinh Thánh, là những điều sẽ thay đổi cuộc đời họ.

3. Trao đổi ý kiến: Hãy mô tả những phương cách để Hội Thánh bạn vào trong thế gian và môn đồ hóa mọi người, dạy Kinh Thánh cho họ.

Những phương cách cũ chúng ta dùng để dạy Kinh Thánh không còn tác dụng trong thế giới hiện đại, và những nhóm nhỏ học theo cách cũ sẽ nhanh chóng giảm số lượng người tham gia cũng như sự quan tâm. Hội Thánh Trên Đường Phát Triển (The Church on the March), phong trào mà quyển sách này có đóng góp một phần, là câu trả lời của phái Báp-tít cho thực tế này và cung cấp những tài liệu học Kinh Thánh đa phần dựa trên những sự kiện đầy kịch tính trong Thánh Kinh. Trên hết, các tài liệu ấy khuyến khích các nhóm nhỏ nói chuyện và tự khám phá những lẽ thật tìm thấy trong Lời Đức Chúa Trời. Các nhóm người chưa tin Chúa sẽ tăng số lượng người tham gia vào kiểu học Kinh Thánh này và những ai đang tham gia sẽ đi đến chỗ biết Đấng Christ, chịu Báp-têm và tham gia vào Hội Thánh đã đến với họ. chúng ta được ban một mạng lệnh đáng sợ là **DAY** người khác **MỌI ĐIỀU** Chúa Giê-su đã truyền cho chúng ta và sau đó là **GIỮ** hết thảy những điều đó.

Sự dạy dỗ của Hội Thánh phải hết sức thực tiễn. Chúng ta không được phép chỉ dạy điều người ta nên TIN mà phải dạy họ điều chúng ta nên LÀM. Điều này nói đến một đời sống trong sạch và ngay thẳng phản chiếu vinh quang của Chúa trong con dân của Ngài. Nó cũng nói đến mỗi con cái của Đức Chúa Trời phải làm trọn Đại Mạng Lệnh. Mục tiêu chính của chúng ta trong việc môn đồ hóa thế gian không phải là kiếm về thật nhiều chuyên gia đức tin mà là đem được nhiều người chịu báp-têm và trở thành các nhân công mới cùng với chúng ta tiếp tục môn đồ hóa thế gian. Đây là chiến lược Chúa Giê-su đã thực hiện và Ngài truyền cho chúng ta noi theo. Đó là chiến lược duy nhất giúp chúng ta có thể chinh phục thế gian cho Đấng Christ.

Việc những người Báp-tít chúng ta đáp ứng với mạng lệnh này có hai mặt quan trọng. Thứ nhất, thế gian hư mất và tuyệt vọng cho đến khi được môn đồ hóa. Thứ hai, là Người của Kinh Thánh, các tín hữu Báp-tít là muối trong thế giới Phúc Âm để bày tỏ Đường Lối của Chúa. Trong công tác đem thế gian đến với Đấng Christ, chúng ta còn phải giúp giải cứu phong trào Tin Lành khỏi những sai lầm tai hại vốn đang trở nên phổ biến trong các tín hữu của chúng ta. Rất nhiều người Tin Lành đang quay lưng lại với Thánh Kinh. Người Báp-tít chúng ta có thể giúp đem họ trở về trước khi quá muộn. Chúng ta hãy thực hiện chức năng làm muối của đất.

4. Tóm tắt: Kể ra một vài lẽ thật Kinh Thánh quan trọng nhất mà bạn đã học được trong sách này? Làm thế nào để những lẽ thật ấy thay đổi đời sống bạn cũng như đời sống Hội Thánh bạn?

